

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101001	P1.01	10CT	Hoàng Tuấn Anh	21/06/2009	
2	101002	P1.01	10CT	Nguyễn Hoàng Anh	15/04/2009	
3	101003	P1.01	10CT	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	20/04/2009	
4	101004	P1.01	10CT	Phan Minh Đức	06/03/2009	
5	101005	P1.01	10CT	Mai Tiến Dũng	20/05/2009	
6	101006	P1.01	10CT	Trần Đức Dũng	10/04/2009	
7	101007	P1.01	10CT	Lê Nguyễn Khánh Hà	09/01/2009	
8	101008	P1.01	10CT	Nguyễn Phan Đức Hiếu	10/03/2009	
9	101009	P1.01	10CT	Nguyễn Khải Hoàn	11/03/2009	
10	101010	P1.01	10CT	Nguyễn Quang Huy	15/06/2009	
11	101011	P1.01	10CT	Nguyễn Đăng Khoa	18/03/2009	
12	101012	P1.01	10CT	Lê Ngọc Khôi	09/03/2009	
13	101013	P1.01	10CT	Phạm Nguyễn Anh Kiệt	11/05/2009	
14	101014	P1.02	10CT	Lê Hoàng Ngọc Lâm	03/06/2009	
15	101015	P1.02	10CT	Phan Vĩnh Mỹ	29/04/2009	
16	101016	P1.02	10CT	Vũ Nguyễn Bảo Nam	26/09/2009	
17	101017	P1.02	10CT	Lê Phạm Thiên Nhân	26/05/2009	
18	101018	P1.02	10CT	Nguyễn Đức Nhật	11/02/2009	
19	101019	P1.02	10CT	Tạ Cao Cẩm Nhung	16/04/2009	
20	101020	P1.02	10CT	Nguyễn Tiến Phát	16/03/2009	
21	101021	P1.02	10CT	Tôn Nữ Thùy Phương	24/09/2009	
22	101022	P1.02	10CT	Nguyễn Quốc Thiên Sơn	07/12/2009	
23	101023	P1.02	10CT	Lê Ngọc Mai Thảo	19/07/2009	
24	101024	P1.02	10CT	Vũ Minh Triều	25/09/2009	
25	101025	P1.02	10CT	Nguyễn Đỗ Tú Uyên	31/08/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	102026	P1.03	10CL	Vũ Thiên Ân	09/11/2009	
2	102027	P1.03	10CL	Nguyễn Xuân Tùng Anh	06/08/2009	
3	102028	P1.03	10CL	Trần Ngọc Quốc Bảo	26/08/2009	
4	102029	P1.03	10CL	Vũ Phạm Thành Đạt	26/10/2009	
5	102030	P1.03	10CL	Hồ Mai Hân	15/10/2009	
6	102031	P1.03	10CL	Phạm Nguyễn Ngọc Hân	19/10/2009	
7	102032	P1.03	10CL	Ngô Đức Hoà	28/08/2009	
8	102033	P1.03	10CL	Trịnh Gia Huy	10/09/2009	
9	102034	P1.03	10CL	Nguyễn Thanh Lâm	13/05/2009	
10	102035	P1.03	10CL	Nguyễn Hoàng Long	16/10/2009	
11	102036	P1.03	10CL	Nguyễn Nhật Nam	30/10/2009	
12	102037	P1.03	10CL	La Hoàng Đại Phú	25/06/2009	
13	102038	P1.03	10CL	Nguyễn Tấn Phước	16/10/2009	
14	102039	P1.03	10CL	Trần Hoàng Thiên Phước	30/07/2009	
15	102040	P1.03	10CL	Trần Ngọc Bảo Phương	12/09/2009	
16	102041	P1.03	10CL	Nguyễn Thái Thịnh	22/10/2009	
17	102042	P1.03	10CL	Bùi Đức Tín	23/04/2009	
18	102043	P1.03	10CL	Lê Trương Minh Trí	12/03/2009	
19	102044	P1.03	10CL	Vũ Đức Trung	05/07/2009	
20	102045	P1.03	10CL	Thái Tuấn Tú	05/09/2009	
21	102046	P1.03	10CL	Trần Thực Uyên	16/12/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	103047	P1.04	10CH	Trần Uyển Chi	15/11/2009	
2	103048	P1.04	10CH	Phan Cao Minh Duy	11/08/2009	
3	103049	P1.04	10CH	Phạm Thu Hương	25/03/2009	
4	103050	P1.04	10CH	Văn Thị Hỷ Khương	10/11/2009	
5	103051	P1.04	10CH	Trần Ngọc Thiên Kim	12/05/2009	
6	103052	P1.04	10CH	Nguyễn Tuệ Kỳ	28/09/2009	
7	103053	P1.04	10CH	Nguyễn Thành Long	28/09/2009	
8	103054	P1.04	10CH	Kiều Tuấn Minh	01/03/2009	
9	103055	P1.04	10CH	Phan Tiến Minh	28/05/2009	
10	103056	P1.04	10CH	Phùng Văn Bảo Nam	14/04/2009	
11	103057	P1.04	10CH	Ngô Trần Thảo Nguyên	21/09/2009	
12	103058	P1.04	10CH	Nguyễn Lê Thanh Nguyên	03/03/2009	
13	103059	P1.04	10CH	Trịnh Ngọc Yến Như	26/03/2009	
14	103060	P1.04	10CH	Vũ Duy Kỳ Phong	23/07/2009	
15	103061	P1.05	10CH	Bùi Hoàng Phúc	08/09/2009	
16	103062	P1.05	10CH	Nguyễn Trinh Quyết	15/05/2009	
17	103063	P1.05	10CH	Đoàn Phú Sang	20/12/2009	
18	103064	P1.05	10CH	Đào Đức Thiện	20/11/2009	
19	103065	P1.05	10CH	Trần Huỳnh Thái Thịnh	02/07/2009	
20	103066	P1.05	10CH	Đặng Huỳnh Bảo Trâm	06/09/2009	
21	103067	P1.05	10CH	Phạm Quỳnh Trâm	20/04/2009	
22	103068	P1.05	10CH	Mai Lê Bảo Trân	03/08/2009	
23	103069	P1.05	10CH	Hồ Quỳnh Trang	17/03/2009	
24	103070	P1.05	10CH	Nguyễn Thị Minh Trang	04/06/2009	
25	103071	P1.05	10CH	Trần Thanh Tuấn	13/04/2009	
26	103072	P1.05	10CH	Trần Hoàng Vũ	13/02/2009	
27	103073	P1.05	10CH	Trần Văn Vương	23/04/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	104074	P1.06	10CA	Huỳnh Gia An	15/03/2009	
2	104075	P1.06	10CA	Mai Thuý An	24/07/2009	
3	104076	P1.06	10CA	Đinh Thiên Trâm Anh	06/05/2009	
4	104077	P1.06	10CA	Phạm Quỳnh Anh	18/10/2009	
5	104078	P1.06	10CA	Nguyễn Trịnh Gia Bảo	05/04/2009	
6	104079	P1.06	10CA	Tổng Gia Bảo	12/01/2009	
7	104080	P1.06	10CA	Võ Tùng Chi	11/10/2009	
8	104081	P1.06	10CA	Vũ Minh Đăng	26/05/2009	
9	104082	P1.06	10CA	Hoàng Ngọc Bảo Hân	16/04/2009	
10	104083	P1.06	10CA	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	15/12/2009	
11	104084	P1.06	10CA	Huỳnh Anh Khôi	24/03/2009	
12	104085	P1.06	10CA	Hồ Gia Kiên	19/05/2009	
13	104086	P1.06	10CA	Hoàng Gia Linh	10/02/2009	
14	104087	P1.06	10CA	Lương Gia Linh	26/06/2009	
15	104088	P1.06	10CA	Nguyễn Bích Ngọc	18/05/2009	
16	104089	P1.06	10CA	Bùi Trọng Nguyễn	21/07/2009	
17	104090	P1.06	10CA	Huỳnh Minh Nguyễn	07/04/2009	
18	104091	P1.06	10CA	Nguyễn Đỗ An Nhiên	28/09/2009	
19	104092	P1.06	10CA	Trịnh Hòa Phát	13/04/2009	
20	104093	P1.06	10CA	Hàng Hoàng Phúc	27/06/2009	
21	104094	P1.06	10CA	Nguyễn Đoàn Bảo Phương	19/06/2009	
22	104095	P1.06	10CA	Phạm Minh Quân	30/05/2009	
23	104096	P1.06	10CA	Draughn Hana Quỳnh Vy	17/12/2009	
24	104097	P1.06	10CA	Lê Hà Tường Vy	24/01/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	105098	P1.07	10CV	Nguyễn Thị Hoàng Anh	20/05/2009	
2	105099	P1.07	10CV	Trần Thảo Chi	22/09/2009	
3	105100	P1.07	10CV	Mai Ngọc Diệp	20/01/2009	
4	105101	P1.07	10CV	Nguyễn Nam Hùng	27/02/2009	
5	105102	P1.07	10CV	Bùi Thiên Hương	07/02/2009	
6	105103	P1.07	10CV	Nguyễn Minh Khuê	03/08/2009	
7	105104	P1.07	10CV	Nguyễn Phúc Quỳnh Lê	24/08/2009	
8	105105	P1.07	10CV	Bùi Yến Linh	20/09/2009	
9	105106	P1.07	10CV	Nguyễn Nhật Linh	06/07/2009	
10	105107	P1.07	10CV	Trần Lê Khánh Linh	30/03/2009	
11	105108	P1.07	10CV	Nguyễn Tất Ánh Minh	09/06/2009	
12	105109	P1.07	10CV	Nguyễn Phương Ngân	03/04/2009	
13	105110	P1.07	10CV	Phạm Hoàng Thanh Ngân	29/03/2009	
14	105111	P1.07	10CV	Võ Lê Hà Ngân	28/01/2009	
15	105112	P1.07	10CV	Hoàng Gia Bảo Ngọc	04/02/2009	
16	105113	P1.07	10CV	Nguyễn Mai Bảo Ngọc	15/07/2009	
17	105114	P1.08	10CV	Bùi Linh Nhi	24/07/2009	
18	105115	P1.08	10CV	Đỗ Nguyễn Uyên Nhi	05/12/2009	
19	105116	P1.08	10CV	Trương Ngọc Nhi	24/01/2009	
20	105117	P1.08	10CV	Đặng Lê Tùng Như	15/05/2009	
21	105118	P1.08	10CV	Hoàng Nguyễn Mai Phương	25/09/2009	
22	105119	P1.08	10CV	Lê Quỳnh Tiểu Phương	30/12/2009	
23	105120	P1.08	10CV	Bùi Nguyễn Lan Quỳnh	26/02/2009	
24	105121	P1.08	10CV	Đặng Ngọc Quỳnh	17/02/2009	
25	105122	P1.08	10CV	Đoàn Thị Ngọc Thảo	04/03/2009	
26	105123	P1.08	10CV	Trần Thị Anh Thơ	01/03/2009	
27	105124	P1.08	10CV	Trần Ngọc Anh Thư	06/01/2009	
28	105125	P1.08	10CV	Phạm Thu Thủy	24/10/2009	
29	105126	P1.08	10CV	Nguyễn Ngô Mai Trang	22/01/2009	
30	105127	P1.08	10CV	Nguyễn Khánh Vân	07/07/2009	
31	105128	P1.08	10CV	Phan Tường Vy	26/08/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	106129	P1.09	10TH1	Võ Quốc An	02/05/2009	
2	106132	P1.09	10TH1	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	14/05/2009	
3	106133	P1.09	10TH1	Phạm Gia Bảo	04/07/2009	
4	106134	P1.09	10TH1	Mã Ngọc Minh Châu	25/08/2009	
5	106135	P1.09	10TH1	Phan Huỳnh Ngọc Châu	14/11/2009	
6	106136	P1.09	10TH1	Hà Oanh Chi	21/09/2009	
7	106137	P1.09	10TH1	Nguyễn Khánh Đăng	18/04/2009	
8	106138	P1.09	10TH1	Đàm Quang Đạt	07/11/2009	
9	106141	P1.09	10TH1	Huỳnh Đức	04/03/2009	
10	106143	P1.09	10TH1	Nguyễn Huỳnh Bá Dương	22/08/2009	
11	106145	P1.09	10TH1	Nguyễn Duy Hiếu	01/12/2009	
12	106146	P1.09	10TH1	Nguyễn Việt Hưng	28/08/2009	
13	106148	P1.09	10TH1	Hà Nguyễn Bảo Khang	24/09/2009	
14	106149	P1.09	10TH1	Nguyễn Minh Khang	21/03/2009	
15	106150	P1.09	10TH1	Tạ Lê Duy Khang	02/11/2009	
16	106153	P1.10	10TH1	Hà Minh Khôi	13/01/2009	
17	106154	P1.10	10TH1	Vũ Minh Khôi	29/07/2009	
18	106157	P1.10	10TH1	Trương Mộc Lan	10/08/2009	
19	106158	P1.10	10TH1	Nguyễn Thành Lập	24/02/2009	
20	106164	P1.10	10TH1	Đoàn Bảo Nam	25/06/2009	
21	106166	P1.10	10TH1	Lê Hiếu Ngân	11/02/2009	
22	106169	P1.10	10TH1	Võ Lê Phương Nghi	13/06/2009	
23	106171	P1.10	10TH1	Trần Thúy Ngọc	28/04/2009	
24	106173	P1.11	10TH1	Tần Chính Nhân	06/09/2009	
25	106176	P1.11	10TH1	Huỳnh Cẩm Nhung	05/04/2009	
26	106181	P1.11	10TH1	Dương Thụy Quân	15/10/2009	
27	106183	P1.11	10TH1	Nguyễn Thanh Diễm Quỳnh	07/09/2009	
28	106184	P1.11	10TH1	Lê Nhật Tân	12/05/2009	
29	106185	P1.11	10TH1	Đoàn Phương Thảo	25/02/2009	
30	106186	P1.11	10TH1	Võ Nguyễn Thanh Thảo	06/11/2009	
31	106187	P1.11	10TH1	Hoàng Phan Toàn Thư	24/09/2009	
32	106188	P1.11	10TH1	Nguyễn Hùng Tiến	10/06/2009	
33	106192	P1.11	10TH1	Huỳnh Sơn Trường	18/09/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	106130	P1.09	10TH2	Trần Cát Hải Anh	13/08/2009	
2	106131	P1.09	10TH2	Đinh Quốc Bảo	10/03/2009	
3	106139	P1.09	10TH2	Nguyễn Phan Nguyên Đạt	25/01/2009	
4	106140	P1.09	10TH2	Hoàng Gia Đức	25/06/2009	
5	106142	P1.09	10TH2	Nguyễn Nguyên Đức	16/12/2009	
6	106144	P1.09	10TH2	Nguyễn Chiêu Hiền	17/08/2009	
7	106147	P1.09	10TH2	Nguyễn Đức Huy	24/09/2009	
8	106151	P1.10	10TH2	Trần Nguyễn Quốc Khánh	21/03/2009	
9	106152	P1.10	10TH2	Đặng Minh Khôi	09/02/2009	
10	106155	P1.10	10TH2	Vũ Gia Kiệt	13/12/2009	
11	106156	P1.10	10TH2	Trịnh Phạm Thiên Kim	30/10/2009	
12	106159	P1.10	10TH2	Lê Minh	31/07/2009	
13	106160	P1.10	10TH2	Nguyễn Đức Nhật Minh	23/10/2008	
14	106161	P1.10	10TH2	Nguyễn Hồng Minh	17/10/2009	
15	106162	P1.10	10TH2	Chu Hải My	19/08/2009	
16	106163	P1.10	10TH2	Lương Thục My	19/07/2009	
17	106165	P1.10	10TH2	Ngô Thiên Nga	25/07/2009	
18	106167	P1.10	10TH2	Lê Hoàng Ngân	10/08/2009	
19	106168	P1.10	10TH2	Lư Hoàng Kim Ngân	17/04/2009	
20	106170	P1.10	10TH2	Bùi Dương Khánh Ngọc	21/08/2009	
21	106172	P1.10	10TH2	Nguyễn Phúc Tài Nguyên	28/04/2009	
22	106174	P1.11	10TH2	Vũ Huỳnh Khánh Nhi	16/06/2009	
23	106175	P1.11	10TH2	Lưu Quỳnh Như	19/05/2009	
24	106177	P1.11	10TH2	Trịnh Minh Phát	25/11/2008	
25	106178	P1.11	10TH2	Phạm Uy Phong	20/12/2009	
26	106179	P1.11	10TH2	Hoàng Duy An Phú	04/09/2009	
27	106180	P1.11	10TH2	Văn Lưu Hoàng Phúc	25/12/2009	
28	106182	P1.11	10TH2	Ngô Minh Quang	25/08/2009	
29	106189	P1.11	10TH2	Nguyễn Đặng Minh Trí	09/03/2009	
30	106190	P1.11	10TH2	Trần Nguyễn Thanh Trúc	01/12/2009	
31	106191	P1.11	10TH2	Phạm Thành Trung	09/08/2009	
32	106193	P1.11	10TH2	Nguyễn Cát Tường	28/10/2009	
33	106194	P1.11	10TH2	Huỳnh Châu Phi Yến	17/07/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	111517	P2.08	10A1	Trần Quốc An	02/05/2009	
2	111524	P2.08	10A1	Lê Xuân Quốc Anh	09/06/2009	
3	111529	P2.08	10A1	Nguyễn Phúc Trang Anh	26/09/2009	
4	111532	P2.08	10A1	Nguyễn Thùy Anh	02/12/2009	
5	111534	P2.08	10A1	Nguyễn Trần Trâm Anh	20/05/2009	
6	111537	P2.08	10A1	Nguyễn Vũ Trâm Anh	20/09/2009	
7	111538	P2.09	10A1	Phạm Trương Minh Anh	07/03/2009	
8	111539	P2.09	10A1	Trần Nguyễn Thảo Anh	11/08/2009	
9	111540	P2.09	10A1	Trần Phước Châu Anh	23/11/2009	
10	111544	P2.09	10A1	Nguyễn Hoài Bảo	28/02/2009	
11	111552	P2.09	10A1	Trần Đông Dương	09/03/2009	
12	111557	P2.09	10A1	Trần Chí Hân	24/01/2009	
13	111559	P2.09	10A1	Phạm Thị Thanh Hiền	24/05/2009	
14	111562	P2.10	10A1	Đặng Minh Hoàng	27/06/2009	
15	111568	P2.10	10A1	Phạm Nguyễn An Hy	11/11/2009	
16	111569	P2.10	10A1	Đỗ Lê Hoàn Khải	18/08/2009	
17	111571	P2.10	10A1	Đinh Vũ Gia Khang	04/01/2009	
18	111576	P2.10	10A1	Lưu Duy Khánh	03/01/2009	
19	111586	P2.11	10A1	Nguyễn Lê Thảo Lam	01/08/2009	
20	111593	P2.11	10A1	Vương Khánh Linh	19/09/2009	
21	111602	P2.11	10A1	Nguyễn Bảo Minh	04/10/2009	
22	111603	P2.11	10A1	Nguyễn Du Minh	02/08/2009	
23	111606	P2.11	10A1	Trần Trọng Minh	27/10/2009	
24	111609	P2.12	10A1	Lê Ngọc My	24/02/2009	
25	111613	P2.12	10A1	Mai Vũ Nhật Nam	14/08/2009	
26	111615	P2.12	10A1	Huỳnh Nguyễn Xuân Nga	04/12/2009	
27	111619	P2.12	10A1	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	25/06/2009	
28	111620	P2.12	10A1	Phan Bùi Gia Nghi	20/01/2009	
29	111623	P2.12	10A1	Nguyễn Dương Bảo Ngọc	30/01/2009	
30	111624	P2.12	10A1	Nguyễn Khánh Ngọc	18/11/2009	
31	111626	P2.12	10A1	Nguyễn Thanh Ngọc	26/10/2009	
32	111636	P2.13	10A1	Hoàng Trọng Nhân	06/06/2009	
33	111638	P2.13	10A1	Phan Lê Minh Nhật	01/03/2009	
34	111640	P2.13	10A1	Nguyễn Bảo Nhi	17/08/2009	
35	111645	P2.13	10A1	Trần Thiên Phú	23/07/2009	
36	111651	P2.13	10A1	Lê Lan Phương	23/05/2009	
37	111655	P2.14	10A1	Phạm Bá Quân	29/03/2009	
38	111656	P2.14	10A1	Nguyễn Ngọc Gia Quang	16/05/2009	
39	111657	P2.14	10A1	Nguyễn Hồng Quyên	11/05/2009	
40	111659	P2.14	10A1	Nguyễn Lê Giáng Quỳnh	03/04/2009	
41	111662	P2.14	10A1	Hoàng Anh Cát Tâm	14/10/2009	
42	111667	P2.14	10A1	Nguyễn Minh Thông	29/03/2009	
43	111670	P2.14	10A1	Hoàng Minh Thư	18/04/2009	
44	111671	P2.14	10A1	Lê Hoàn Anh Thư	21/11/2009	
45	111679	P2.15	10A1	Nguyễn Khoa Tiến	23/10/2009	
46	111683	P2.15	10A1	Nguyễn Minh Trí	20/08/2009	
47	111687	P2.15	10A1	Trần Ngọc Thanh Trúc	14/09/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	111516	P2.08	10A2	Nguyễn Ngọc Minh An	16/01/2009	
2	111519	P2.08	10A2	Bùi Ngọc Minh Anh	12/04/2009	
3	111526	P2.08	10A2	Nguyễn Hồ Hải Anh	11/12/2009	
4	111531	P2.08	10A2	Nguyễn Thị Trúc Anh	21/01/2009	
5	111533	P2.08	10A2	Nguyễn Trần Chiêu Anh	13/03/2009	
6	111547	P2.09	10A2	Phạm Ngọc Tâm Di	21/11/2009	
7	111549	P2.09	10A2	Trịnh Phương Đông	21/12/2009	
8	111550	P2.09	10A2	Hoàng Anh Đức	21/03/2009	
9	111553	P2.09	10A2	Nguyễn Huỳnh Bảo Duy	30/10/2009	
10	111554	P2.09	10A2	Nguyễn Phương Duy	12/10/2009	
11	111561	P2.10	10A2	Nguyễn Đình Hiếu	16/03/2009	
12	111572	P2.10	10A2	Huỳnh Ngọc Minh Khang	29/10/2009	
13	111575	P2.10	10A2	Hoàng Lê Khanh	17/06/2009	
14	111578	P2.10	10A2	Trần Minh Khánh	12/03/2009	
15	111581	P2.10	10A2	Nguyễn Đức Anh Khoa	22/10/2009	
16	111585	P2.11	10A2	Nguyễn Trọng Kiệt	23/05/2009	
17	111587	P2.11	10A2	Tăng Trúc Lâm	29/06/2009	
18	111592	P2.11	10A2	Vũ Phương Linh	12/04/2009	
19	111607	P2.12	10A2	Trương Huy Minh	05/01/2009	
20	111611	P2.12	10A2	Nguyễn Lê Hoàng My	22/07/2009	
21	111627	P2.12	10A2	Phạm Thị Thanh Ngọc	27/03/2009	
22	111628	P2.12	10A2	Phan Bảo Ngọc	22/05/2009	
23	111629	P2.12	10A2	Trần Gia Bảo Ngọc	27/10/2009	
24	111630	P2.13	10A2	Trần Thu Ngọc	05/01/2009	
25	111633	P2.13	10A2	Lê Hoàng Nguyên	22/09/2009	
26	111637	P2.13	10A2	Nguyễn Thiện Nhân	01/08/2009	
27	111639	P2.13	10A2	Lê Nguyễn Uyên Nhi	09/06/2009	
28	111641	P2.13	10A2	Phạm Thị Quỳnh Như	06/07/2009	
29	111642	P2.13	10A2	Hồ Nguyên Phát	29/04/2009	
30	111646	P2.13	10A2	Đỗ Hữu Phúc	03/04/2009	
31	111652	P2.13	10A2	Nguyễn Bích Hà Phương	17/01/2009	
32	111653	P2.14	10A2	Nguyễn Hoàng Mai Phương	10/01/2009	
33	111663	P2.14	10A2	Nguyễn Duy Tân	06/04/2009	
34	111664	P2.14	10A2	Ngô Nguyên Tấn	26/07/2009	
35	111665	P2.14	10A2	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	19/04/2009	
36	111677	P2.15	10A2	Trần Nguyễn Anh Thư	21/05/2009	
37	111678	P2.15	10A2	Đỗ Ngọc Anh Thy	30/05/2009	
38	111680	P2.15	10A2	Nguyễn Trương Bảo Tín	27/03/2009	
39	111684	P2.15	10A2	Nguyễn Minh Trí	30/08/2009	
40	111685	P2.15	10A2	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	09/09/2009	
41	111686	P2.15	10A2	Lê Đức Trọng	27/03/2009	
42	111689	P2.15	10A2	Nguyễn Dương Vũ Tùng	07/07/2009	
43	111690	P2.15	10A2	Lương Ngọc Cát Tường	09/07/2009	
44	111693	P2.15	10A2	Đỗ Lê Thúy Vi	09/12/2009	
45	111694	P2.15	10A2	Trần Bá Vinh	01/01/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	111515	P2.08	10A3	Hồ Nguyễn Thái An	30/09/2009	
2	111518	P2.08	10A3	Vũ Ngọc Khánh An	27/05/2009	
3	111520	P2.08	10A3	Bùi Phương Anh	30/11/2009	
4	111522	P2.08	10A3	Lê Bùi Tú Anh	04/12/2009	
5	111527	P2.08	10A3	Nguyễn Hùng Anh	18/12/2009	
6	111530	P2.08	10A3	Nguyễn Quỳnh Anh	07/07/2009	
7	111545	P2.09	10A3	Bùi Phương Chi	12/11/2009	
8	111546	P2.09	10A3	Nguyễn Ngọc Phương Chi	26/10/2009	
9	111551	P2.09	10A3	Nguyễn Đoàn Khánh Dương	08/01/2009	
10	111564	P2.10	10A3	Trần Hữu Hoàng	23/02/2009	
11	111566	P2.10	10A3	Ngô Kiến Gia Huy	02/06/2009	
12	111567	P2.10	10A3	Phạm Nguyễn Quốc Huy	19/08/2009	
13	111573	P2.10	10A3	Nguyễn Bá Khang	28/03/2009	
14	111574	P2.10	10A3	Phan Khang	24/08/2009	
15	111577	P2.10	10A3	Phạm Hà Minh Khánh	31/08/2009	
16	111579	P2.10	10A3	Hàng Minh Khoa	25/07/2009	
17	111580	P2.10	10A3	Lê Nguyễn Anh Khoa	08/07/2009	
18	111582	P2.10	10A3	Hà Nguyên Khôi	15/06/2009	
19	111583	P2.10	10A3	Nguyễn Minh Khôi	08/05/2009	
20	111588	P2.11	10A3	Trần Mai Lan	25/12/2009	
21	111590	P2.11	10A3	Nguyễn Thị Ánh Linh	09/07/2009	
22	111594	P2.11	10A3	Nguyễn Hoàng Gia Long	16/02/2009	
23	111595	P2.11	10A3	Trần Châu Luân	09/12/2009	
24	111596	P2.11	10A3	Lữ Ngọc Hiền Mai	25/02/2009	
25	111597	P2.11	10A3	Trần Thị Trúc Mai	11/11/2009	
26	111598	P2.11	10A3	Võ Xuân Mai	10/09/2009	
27	111599	P2.11	10A3	Bồ Tiến Minh	07/11/2009	
28	111604	P2.11	10A3	Nguyễn Hiền Minh	19/09/2009	
29	111612	P2.12	10A3	Phạm Võ Trà My	27/09/2009	
30	111614	P2.12	10A3	Phạm Hải Nam	05/08/2009	
31	111622	P2.12	10A3	Trương Tuấn Nghĩa	07/07/2009	
32	111625	P2.12	10A3	Nguyễn Lê Như Ngọc	11/06/2009	
33	111632	P2.13	10A3	Đặng Trung Nguyên	22/10/2009	
34	111648	P2.13	10A3	Phạm Hoàng Phúc	12/06/2009	
35	111649	P2.13	10A3	Phạm Ngọc Phụng	12/03/2009	
36	111650	P2.13	10A3	Nguyễn Cao Phước	07/03/2009	
37	111666	P2.14	10A3	Trần Duy Thịnh	01/07/2009	
38	111668	P2.14	10A3	Đỗ Anh Thư	30/04/2009	
39	111674	P2.14	10A3	Phạm Hoàng Minh Thư	26/06/2009	
40	111676	P2.15	10A3	Phan Thị Bảo Thư	27/08/2009	
41	111681	P2.15	10A3	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	01/12/2009	
42	111688	P2.15	10A3	Phạm Khánh Trung	04/01/2009	
43	111691	P2.15	10A3	Nguyễn Thị Phương Uyên	21/01/2009	
44	111692	P2.15	10A3	Trần Ngọc Nhã Uyên	30/08/2009	
45	111696	P2.15	10A3	Nguyễn Đặng Phương Vy	23/10/2009	
46	111697	P2.15	10A3	Phan Ngọc Như Ý	01/12/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	111521	P2.08	10A4	Đoàn Quỳnh Anh	26/06/2009	
2	111523	P2.08	10A4	Lê Quỳnh Anh	20/11/2009	
3	111525	P2.08	10A4	Nguyễn Cao Hoàng Anh	11/02/2009	
4	111528	P2.08	10A4	Nguyễn Lê Anh	23/06/2009	
5	111535	P2.08	10A4	Nguyễn Tuấn Anh	17/02/2009	
6	111536	P2.08	10A4	Nguyễn Vân Anh	19/02/2009	
7	111541	P2.09	10A4	Nguyễn Thị Minh Ánh	01/11/2009	
8	111542	P2.09	10A4	Đặng Trường Bách	12/05/2009	
9	111543	P2.09	10A4	Huỳnh Gia Bảo	22/05/2009	
10	111548	P2.09	10A4	Phùng Bách Diệp	12/03/2009	
11	111555	P2.09	10A4	Nguyễn Ngọc Hân	05/01/2009	
12	111556	P2.09	10A4	Nguyễn Ngọc Kim Hân	11/10/2009	
13	111558	P2.09	10A4	Phạm Minh Hằng	21/10/2009	
14	111560	P2.09	10A4	Trần Đình Hiệp	30/07/2009	
15	111563	P2.10	10A4	Phạm Nguyễn Khánh Hoàng	17/04/2009	
16	111565	P2.10	10A4	Hoàng Hồ Văn Hương	27/12/2009	
17	111570	P2.10	10A4	Nguyễn Trọng Khải	25/01/2009	
18	111584	P2.11	10A4	Phạm Khang Kiện	27/08/2009	
19	111589	P2.11	10A4	Ngô Thanh Lễ	30/12/2009	
20	111591	P2.11	10A4	Phan Nguyễn Trúc Linh	08/08/2009	
21	111600	P2.11	10A4	Bùi Đình Đức Minh	06/01/2009	
22	111601	P2.11	10A4	Đinh Võ Thiện Minh	12/08/2009	
23	111605	P2.11	10A4	Nguyễn Nhật Minh	17/03/2009	
24	111608	P2.12	10A4	Khúc Trần Thảo My	11/08/2009	
25	111610	P2.12	10A4	Ngô Giáng My	06/08/2009	
26	111616	P2.12	10A4	Hồ Thảo Ngân	08/02/2009	
27	111617	P2.12	10A4	Ngô Thanh Ngân	06/02/2009	
28	111618	P2.12	10A4	Nguyễn Kim Ngân	14/10/2009	
29	111621	P2.12	10A4	Trương Anh Nghị	09/03/2009	
30	111631	P2.13	10A4	Trương Dương Bảo Ngọc	29/10/2009	
31	111634	P2.13	10A4	Nguyễn Hoàng Nguyên	24/02/2009	
32	111635	P2.13	10A4	Võ Huỳnh Xuân Nguyên	12/01/2009	
33	111643	P2.13	10A4	Nguyễn Tăng Minh Phát	17/01/2009	
34	111644	P2.13	10A4	Lê Nguyễn Hoàng Phú	21/02/2009	
35	111647	P2.13	10A4	Nguyễn Hoàng Phúc	16/07/2009	
36	111654	P2.14	10A4	Nguyễn Thảo Phương	25/01/2009	
37	111658	P2.14	10A4	Trương Nguyễn Anh Quyền	17/10/2009	
38	111660	P2.14	10A4	Ngô Quang Sáng	24/10/2009	
39	111661	P2.14	10A4	Huỳnh Dương Phước Tài	02/02/2009	
40	111669	P2.14	10A4	Hà Anh Thư	29/08/2009	
41	111672	P2.14	10A4	Nguyễn Anh Thư	19/04/2009	
42	111673	P2.14	10A4	Nguyễn Thị An Thư	25/03/2009	
43	111675	P2.14	10A4	Phạm Huỳnh Anh Thư	30/06/2009	
44	111682	P2.15	10A4	Phí Quỳnh Trang	06/09/2009	
45	111695	P2.15	10A4	Mai Nguyễn Phương Vy	17/06/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	110325	P1.18	10A5	Nguyễn Trọng An	24/07/2009	
2	110333	P1.18	10A5	Nguyễn Việt Anh	14/10/2009	
3	110342	P1.18	10A5	Phan Gia Bảo	12/04/2009	
4	110343	P1.18	10A5	Nguyễn Lâm Bình	22/03/2009	
5	110344	P1.18	10A5	Nguyễn Như Phước Bình	18/03/2009	
6	110348	P2.01	10A5	Phạm Thùy Chi	16/08/2009	
7	110356	P2.01	10A5	Trần Trung Dũng	28/01/2009	
8	110359	P2.01	10A5	Phạm Hoàng Duy	06/05/2009	
9	110365	P2.01	10A5	Trần Bảo Hân	27/02/2009	
10	110367	P2.01	10A5	Cao Mỹ Hằng	02/10/2009	
11	110370	P2.01	10A5	Nguyễn Văn Cần Hiếu	03/01/2009	
12	110383	P2.02	10A5	Trần Minh Huy	20/03/2009	
13	110386	P2.02	10A5	Đỗ Trịnh Gia Khang	13/10/2009	
14	110387	P2.02	10A5	Lê Khang	22/06/2009	
15	110393	P2.02	10A5	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	26/02/2009	
16	110401	P2.03	10A5	Trần Nguyễn Minh Khuê	29/11/2009	
17	110402	P2.03	10A5	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/05/2009	
18	110411	P2.03	10A5	Trương Quang Long	28/02/2009	
19	110412	P2.03	10A5	Nguyễn Trinh Anh Luân	16/09/2009	
20	110413	P2.03	10A5	Nguyễn Thị Huyền Luật	17/02/2009	
21	110414	P2.03	10A5	Phạm Thùy Hải Ly	11/11/2009	
22	110419	P2.04	10A5	Đặng Bình Minh	19/08/2009	
23	110427	P2.04	10A5	Vũ Đình Nam	26/08/2009	
24	110432	P2.04	10A5	Nguyễn Trọng Nghĩa	23/08/2009	
25	110435	P2.04	10A5	Hoàng Lưu Bảo Ngọc	02/05/2009	
26	110437	P2.04	10A5	Bạch Khôi Nguyên	05/05/2009	
27	110438	P2.04	10A5	Cáp Nguyễn Trung Nguyên	16/07/2009	
28	110440	P2.04	10A5	Lê Ngọc Gia Nguyên	23/07/2009	
29	110445	P2.05	10A5	Nguyễn Gia Nguyễn	10/04/2009	
30	110449	P2.05	10A5	Lê Thị Quỳnh Như	10/05/2009	
31	110450	P2.05	10A5	Nguyễn Khiết Như	23/06/2009	
32	110452	P2.05	10A5	Trương Tân Phát	03/11/2009	
33	110453	P2.05	10A5	Phan Phong Phú	25/05/2009	
34	110455	P2.05	10A5	Hứa Văn Quốc Phương	03/04/2009	
35	110457	P2.05	10A5	Lê Ngọc Thảo Phương	02/12/2009	
36	110462	P2.05	10A5	Phạm Phú Quang	04/02/2009	
37	110478	P2.06	10A5	Đào Nguyễn Phương Thảo	13/11/2009	
38	110481	P2.06	10A5	Nguyễn Ngọc Thanh Thiên	24/05/2009	
39	110486	P2.06	10A5	Nguyễn Phan Thùy Trâm	11/03/2009	
40	110490	P2.06	10A5	Hồ Công Trí	11/12/2009	
41	110492	P2.07	10A5	Lê Huỳnh Minh Trí	21/07/2009	
42	110493	P2.07	10A5	Nguyễn Đức Minh Trí	02/01/2009	
43	110501	P2.07	10A5	Nguyễn Lê Minh Tú	06/05/2009	
44	110502	P2.07	10A5	Ngô Mai Uyên	02/09/2009	
45	110506	P2.07	10A5	Lê Minh Việt	17/03/2009	
46	110507	P2.07	10A5	Nguyễn Thành Hoàng Việt	23/07/2009	
47	110508	P2.07	10A5	Mai Lương Thảo Vy	02/11/2009	
48	110510	P2.07	10A5	Nguyễn Tường Vy	28/01/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	110324	P1.18	10A6	Lưu Thùy Khương An	11/04/2009	
2	110326	P1.18	10A6	Trầm Phạm Minh An	21/11/2009	
3	110329	P1.18	10A6	Hồ Trần Mai Anh	25/06/2009	
4	110330	P1.18	10A6	Huỳnh Hồ Trâm Anh	05/05/2009	
5	110331	P1.18	10A6	Lâm Trần Tuấn Anh	01/10/2009	
6	110339	P1.18	10A6	Huỳnh Lê Gia Bảo	08/08/2009	
7	110340	P1.18	10A6	Nguyễn Gia Bảo	03/01/2009	
8	110354	P2.01	10A6	Phạm Minh Đức	14/10/2009	
9	110357	P2.01	10A6	Nguyễn Đình Thuỳ Dương	24/07/2009	
10	110360	P2.01	10A6	Đình Hoàng Duyên	24/09/2009	
11	110368	P2.01	10A6	Hồ Gia Hạnh	12/02/2009	
12	110371	P2.02	10A6	Vũ Trọng Hiếu	21/01/2009	
13	110372	P2.02	10A6	Lê Nhật Hoàng	06/09/2009	
14	110374	P2.02	10A6	Lê Thiện Hoàng	06/09/2009	
15	110377	P2.02	10A6	Phan Tuấn Hưng	10/04/2009	
16	110378	P2.02	10A6	Phạm Thị Bích Hường	06/12/2009	
17	110382	P2.02	10A6	Phí Gia Huy	15/04/2009	
18	110389	P2.02	10A6	Nguyễn Trần Chí Khanh	03/12/2009	
19	110392	P2.02	10A6	Ngô Cao Đăng Khoa	09/03/2009	
20	110395	P2.03	10A6	Trần Anh Khoa	18/06/2009	
21	110397	P2.03	10A6	Đỗ Nguyễn Anh Khôi	24/11/2009	
22	110400	P2.03	10A6	Trương Ngô Trinh Khôi	29/12/2009	
23	110404	P2.03	10A6	Trần Nhật Phương Lâm	28/09/2009	
24	110407	P2.03	10A6	Nguyễn Phúc Lộc	12/10/2009	
25	110420	P2.04	10A6	Hoàng Quốc Minh	22/10/2009	
26	110421	P2.04	10A6	Nguyễn Quang Minh	21/08/2009	
27	110431	P2.04	10A6	Lê Huỳnh Trọng Nghĩa	24/07/2009	
28	110434	P2.04	10A6	Hồ Gia Ngọc	16/07/2009	
29	110436	P2.04	10A6	Tô Như Bảo Ngọc	24/03/2009	
30	110441	P2.04	10A6	Nguyễn Khôi Nguyên	21/01/2009	
31	110442	P2.04	10A6	Phạm Hoàng Nguyên	23/02/2009	
32	110447	P2.05	10A6	Hoàng Đình Minh Nhật	03/04/2009	
33	110448	P2.05	10A6	Bùi Ngọc Quỳnh Như	23/03/2009	
34	110451	P2.05	10A6	Huỳnh Thành Phát	01/02/2009	
35	110454	P2.05	10A6	Nguyễn Xuân Phúc	31/10/2009	
36	110456	P2.05	10A6	Lê Ngọc Mai Phương	26/04/2009	
37	110463	P2.05	10A6	Thái Đăng Quang	11/09/2009	
38	110465	P2.05	10A6	Nguyễn Võ Phương Quỳnh	25/07/2009	
39	110467	P2.06	10A6	Phạm Hoàng Tấn Sang	18/02/2009	
40	110468	P2.06	10A6	Trần Đăng Sang	26/08/2009	
41	110470	P2.06	10A6	Phạm Thái Sơn	21/12/2009	
42	110475	P2.06	10A6	Phan Thanh Thản	22/10/2009	
43	110480	P2.06	10A6	Lê Ngọc Nhã Thi	14/11/2009	
44	110483	P2.06	10A6	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	23/08/2009	
45	110485	P2.06	10A6	Huỳnh Nguyễn Thuỳ Trâm	02/10/2009	
46	110498	P2.07	10A6	Phạm Thành Trung	08/01/2009	
47	110505	P2.07	10A6	Trương Thị Thảo Vân	23/09/2009	
48	110512	P2.07	10A6	Phùng Nguyễn Phương Vy	07/09/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	110327	P1.18	10A7	Huỳnh Kim Ân	24/01/2009	
2	110336	P1.18	10A7	Vũ Nhật Anh	31/03/2009	
3	110337	P1.18	10A7	Nguyễn Viên Bách	28/01/2009	
4	110345	P1.18	10A7	Nguyễn Thanh Bình	07/07/2009	
5	110346	P1.18	10A7	Nguyễn Ngọc Trân Châu	17/07/2009	
6	110347	P2.01	10A7	Phạm Minh Châu	28/06/2009	
7	110351	P2.01	10A7	Lê Anh Đức	16/09/2009	
8	110353	P2.01	10A7	Nguyễn Minh Đức	02/02/2009	
9	110358	P2.01	10A7	Đặng Hồ Minh Duy	07/11/2009	
10	110361	P2.01	10A7	Đoàn Thụy Thanh Duyên	06/02/2009	
11	110366	P2.01	10A7	Trần Lý Gia Hân	23/12/2009	
12	110369	P2.01	10A7	Trần Mỹ Hạnh	31/05/2009	
13	110373	P2.02	10A7	Lê Quang Huy Hoàng	28/11/2009	
14	110375	P2.02	10A7	Nguyễn Minh Hoàng	24/07/2009	
15	110379	P2.02	10A7	Lê Đình Huy	07/02/2009	
16	110384	P2.02	10A7	Du Đình Khải	18/11/2009	
17	110388	P2.02	10A7	Trần Nguyên Khang	12/03/2009	
18	110390	P2.02	10A7	Cao Ngọc Khánh	22/01/2009	
19	110391	P2.02	10A7	Lê Nhật Khoa	20/05/2009	
20	110396	P2.03	10A7	Cao Quang Duy Khôi	04/01/2009	
21	110403	P2.03	10A7	Bùi Ngọc Nguyệt Lam	09/09/2009	
22	110405	P2.03	10A7	Trần Nguyễn Khánh Linh	15/06/2009	
23	110406	P2.03	10A7	Đặng Quang Lĩnh	19/04/2009	
24	110408	P2.03	10A7	Khúc Đình Phi Long	19/04/2009	
25	110417	P2.03	10A7	Nguyễn Thị Thanh Mai	25/03/2009	
26	110422	P2.04	10A7	Phạm Cát Tường Minh	10/08/2009	
27	110425	P2.04	10A7	Nguyễn Hà My	19/01/2009	
28	110429	P2.04	10A7	Nguyễn Hồ Khánh Ngân	09/11/2009	
29	110430	P2.04	10A7	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	08/02/2009	
30	110433	P2.04	10A7	Trương Công Nghĩa	21/06/2009	
31	110443	P2.05	10A7	Võ Nguyễn Hoàng Nguyên	01/03/2009	
32	110446	P2.05	10A7	Đỗ Văn Nhân	16/09/2009	
33	110458	P2.05	10A7	Đặng Nguyễn Hồng Quân	13/03/2009	
34	110471	P2.06	10A7	Nguyễn Minh Tài	04/02/2009	
35	110472	P2.06	10A7	Vũ Đức Tài	04/07/2009	
36	110473	P2.06	10A7	Kim Ngọc Thạch	24/02/2009	
37	110474	P2.06	10A7	Đặng Nguyễn Phúc Thái	09/04/2009	
38	110477	P2.06	10A7	Nguyễn Minh Thành	28/12/2009	
39	110479	P2.06	10A7	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	04/01/2009	
40	110484	P2.06	10A7	Trần Quang Tiến	19/10/2009	
41	110487	P2.06	10A7	Võ Minh Trâm	01/01/2009	
42	110488	P2.06	10A7	Lê Huỳnh Bảo Trân	05/03/2009	
43	110494	P2.07	10A7	Nguyễn Huỳnh Minh Trí	09/04/2009	
44	110496	P2.07	10A7	Đỗ Thanh Trúc	12/11/2009	
45	110500	P2.07	10A7	Trần Thành Trung	14/01/2009	
46	110504	P2.07	10A7	Phạm Yên Vân	26/08/2009	
47	110513	P2.07	10A7	Nguyễn Khánh Xuân	22/02/2009	
48	110514	P2.07	10A7	Nguyễn Ngọc Như Ý	11/09/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	110323	P1.18	10A8	Lương Sĩ An	29/03/2009	
2	110328	P1.18	10A8	Hồ Đăng Quỳnh Anh	05/07/2009	
3	110332	P1.18	10A8	Nguyễn Đức Anh	04/09/2009	
4	110334	P1.18	10A8	Trần Thị Tú Anh	24/08/2009	
5	110335	P1.18	10A8	Vũ Hồng Anh	04/04/2009	
6	110338	P1.18	10A8	Trần Hữu Bằng	11/11/2009	
7	110341	P1.18	10A8	Phạm Thái Gia Bảo	29/10/2009	
8	110349	P2.01	10A8	Bùi Văn Tiến Đạt	11/12/2009	
9	110350	P2.01	10A8	Nguyễn Đăng Đông	18/08/2009	
10	110352	P2.01	10A8	Lê Đăng Đức	06/01/2009	
11	110355	P2.01	10A8	Nguyễn Tấn Dũng	09/01/2009	
12	110362	P2.01	10A8	Nguyễn Phạm Hương Giang	25/02/2009	
13	110363	P2.01	10A8	Trần Linh Giang	14/04/2009	
14	110364	P2.01	10A8	Phan Gia Hân	09/01/2009	
15	110376	P2.02	10A8	Nguyễn Minh Hoàng	03/01/2009	
16	110380	P2.02	10A8	Nguyễn Công Huy	13/10/2009	
17	110381	P2.02	10A8	Phan Đăng Lê Bảo Huy	28/09/2009	
18	110385	P2.02	10A8	Cao Hoàng Minh Khang	18/08/2009	
19	110394	P2.02	10A8	Phạm Sơn Khoa	23/12/2009	
20	110398	P2.03	10A8	Nguyễn Hoàng Khôi	19/06/2009	
21	110399	P2.03	10A8	Trần Anh Khôi	18/09/2009	
22	110409	P2.03	10A8	Nguyễn Hà Nhật Long	19/09/2009	
23	110410	P2.03	10A8	Trần Vũ Hoàng Long	04/06/2009	
24	110415	P2.03	10A8	Lê Thị Quế Mai	17/08/2009	
25	110416	P2.03	10A8	Nguyễn Hoàng Mai	26/06/2009	
26	110418	P2.03	10A8	Bùi Duy Mạnh	21/09/2009	
27	110423	P2.04	10A8	Viên Bình Minh	07/10/2009	
28	110424	P2.04	10A8	Lê Hà My	06/06/2009	
29	110426	P2.04	10A8	Phạm Lê Khánh My	19/06/2009	
30	110428	P2.04	10A8	Trần Linh Nga	14/04/2009	
31	110439	P2.04	10A8	Lâm Đạo Hạo Nguyên	23/02/2009	
32	110444	P2.05	10A8	Vũ Đào Khôi Nguyên	25/10/2009	
33	110459	P2.05	10A8	Lê Trần Mạnh Quân	20/07/2009	
34	110460	P2.05	10A8	Lưu Minh Quân	18/09/2009	
35	110461	P2.05	10A8	Nguyễn Hữu Hoàng Quân	01/02/2009	
36	110464	P2.05	10A8	Nguyễn Hồ Như Quỳnh	22/03/2009	
37	110466	P2.05	10A8	Võ Nguyễn Như Quỳnh	07/02/2009	
38	110469	P2.06	10A8	Đinh Thái Sơn	12/06/2009	
39	110476	P2.06	10A8	Nguyễn Chiến Thắng	22/03/2009	
40	110482	P2.06	10A8	Nguyễn Phương Thủy	10/05/2009	
41	110489	P2.06	10A8	Trần Ngọc Bảo Trân	28/09/2009	
42	110491	P2.07	10A8	Hoàng Cao Trí	27/04/2009	
43	110495	P2.07	10A8	Văn Hà Hữu Trí	22/09/2009	
44	110497	P2.07	10A8	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	21/04/2009	
45	110499	P2.07	10A8	Phạm Thành Trung	21/03/2009	
46	110503	P2.07	10A8	Võ Minh Thái Uyên	30/09/2009	
47	110509	P2.07	10A8	Nguyễn Khánh Vy	27/11/2009	
48	110511	P2.07	10A8	Phan Nguyễn Tường Vy	15/04/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	109277	P1.16	10A9	Đỗ Ngọc Minh Anh	09/04/2009	
2	109278	P1.16	10A9	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Anh	26/05/2009	
3	109279	P1.16	10A9	Nguyễn Lê Văn Anh	11/07/2009	
4	109280	P1.16	10A9	Nguyễn Quỳnh Anh	25/09/2009	
5	109281	P1.16	10A9	Nguyễn Vương Diệu Anh	28/09/2009	
6	109282	P1.16	10A9	Phan Ngọc Đan Anh	08/04/2009	
7	109283	P1.16	10A9	Võ Phạm Ngọc Anh	12/02/2009	
8	109284	P1.16	10A9	Lê Nguyễn Bảo Châu	07/02/2009	
9	109285	P1.16	10A9	Mai Ngọc Bảo Châu	10/10/2009	
10	109286	P1.16	10A9	Trịnh Xuân Đức	23/02/2009	
11	109287	P1.16	10A9	Trương Phạm Ánh Dương	30/03/2009	
12	109288	P1.16	10A9	Nguyễn Vũ Hương Giang	04/11/2009	
13	109289	P1.16	10A9	Lê Phương Gia Hân	06/06/2009	
14	109290	P1.16	10A9	Nguyễn Gia Hân	22/11/2009	
15	109291	P1.16	10A9	Trần Ngọc Gia Hân	09/05/2009	
16	109292	P1.16	10A9	Nguyễn Võ Minh Hằng	08/09/2009	
17	109293	P1.16	10A9	Huỳnh Minh Hùng	17/04/2009	
18	109294	P1.16	10A9	Lê Lan Hương	21/05/2009	
19	109295	P1.16	10A9	Ngô Minh Khang	27/04/2009	
20	109296	P1.16	10A9	Lê Nguyễn Nhã Kỳ	16/12/2009	
21	109297	P1.16	10A9	Đỗ Thanh Liêm	07/10/2009	
22	109298	P1.16	10A9	Phạm Thảo Linh	11/12/2009	
23	109299	P1.16	10A9	Lê Nguyễn Khả My	26/07/2009	
24	109300	P1.17	10A9	Trần Quỳnh Diễm My	06/04/2009	
25	109301	P1.17	10A9	Nguyễn Trần Bảo Nghi	05/09/2009	
26	109302	P1.17	10A9	Nguyễn Triều Nghi	30/06/2009	
27	109303	P1.17	10A9	Bành Thiên Hồng Ngọc	25/12/2009	
28	109304	P1.17	10A9	Bùi Hồng Ngọc	20/04/2009	
29	109305	P1.17	10A9	Nguyễn Thanh Ngọc	20/11/2009	
30	109306	P1.17	10A9	Ngô Trần Minh Nguyên	20/02/2009	
31	109307	P1.17	10A9	Phạm Trần Thảo Nguyên	15/09/2009	
32	109308	P1.17	10A9	Hoàng Nguyễn Thanh Nhi	14/05/2009	
33	109309	P1.17	10A9	Nguyễn Hoàng Phát	30/01/2009	
34	109310	P1.17	10A9	Đỗ Trần Hà Phương	14/02/2009	
35	109311	P1.17	10A9	Trần Ngọc Minh Phương	26/03/2009	
36	109312	P1.17	10A9	Vũ Văn Quỳnh	17/02/2009	
37	109313	P1.17	10A9	Nguyễn Thành Tài	27/07/2009	
38	109314	P1.17	10A9	Lâm Hoàng Mỹ Tiên	12/08/2009	
39	109315	P1.17	10A9	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	14/12/2009	
40	109316	P1.17	10A9	Lưu Nguyễn Bảo Trân	05/10/2009	
41	109317	P1.17	10A9	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	03/02/2009	
42	109318	P1.17	10A9	Lý Như Trúc	07/08/2009	
43	109319	P1.17	10A9	Vũ Anh Trúc	12/10/2009	
44	109320	P1.17	10A9	Dương Tài Khánh Vân	26/02/2009	
45	109321	P1.17	10A9	Trần Thu Vân	07/11/2009	
46	109322	P1.17	10A9	Nguyễn Ngọc Hải Yến	13/11/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	108239	P1.14	10A10	Nguyễn Thúy An	09/10/2009	
2	108240	P1.14	10A10	Bùi Gia Ân	11/08/2009	
3	108241	P1.14	10A10	Đặng Phương Hà Anh	18/12/2009	
4	108242	P1.14	10A10	Phạm Lê Minh Anh	09/09/2009	
5	108243	P1.14	10A10	Vũ Thị Mai Anh	22/02/2009	
6	108244	P1.14	10A10	Phạm Thế Bảo	31/08/2009	
7	108245	P1.14	10A10	Trần Dạ Minh Châu	29/03/2009	
8	108246	P1.14	10A10	Huỳnh Tấn Đạt	16/01/2009	
9	108247	P1.14	10A10	Trần Hoàng Thuỳ Duyên	20/12/2009	
10	108248	P1.14	10A10	Văn Hương Giang	12/11/2009	
11	108249	P1.14	10A10	Tưởng Phạm Thu Hà	11/02/2009	
12	108250	P1.14	10A10	Nguyễn Tú Gia Hân	03/07/2009	
13	108251	P1.14	10A10	Trần Nguyễn Minh Khang	17/03/2009	
14	108252	P1.14	10A10	Đặng Minh Khôi	24/02/2009	
15	108253	P1.14	10A10	Nguyễn Phương Linh	06/02/2009	
16	108254	P1.14	10A10	Trần Hoàng Thảo Linh	17/10/2009	
17	108255	P1.14	10A10	Huỳnh Trí Minh	28/07/2009	
18	108256	P1.14	10A10	Phan Trần Tuyết Minh	24/10/2009	
19	108257	P1.14	10A10	Trần Thanh Nga	21/02/2009	
20	108258	P1.15	10A10	Đoàn Lê Khánh Ngọc	14/04/2009	
21	108259	P1.15	10A10	Nguyễn Lê Nhật Nguyên	09/01/2009	
22	108260	P1.15	10A10	Phạm Phương Nguyên	27/09/2009	
23	108261	P1.15	10A10	Lê Mộng Thanh Nhi	08/06/2009	
24	108262	P1.15	10A10	Phạm Quỳnh Như	30/05/2009	
25	108263	P1.15	10A10	Tạ Thị Ngọc Như	19/03/2009	
26	108264	P1.15	10A10	Nguyễn Bá Phúc	27/01/2009	
27	108265	P1.15	10A10	Phạm Nguyễn Hoàn Phước	08/04/2009	
28	108266	P1.15	10A10	Ngô Cát Uyên Phương	29/12/2009	
29	108267	P1.15	10A10	Nguyễn Phú Hoàng Quân	04/08/2009	
30	108268	P1.15	10A10	Vũ Thục Quyên	27/11/2009	
31	108269	P1.15	10A10	Phan Lê Minh Tâm	01/05/2009	
32	108270	P1.15	10A10	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2009	
33	108271	P1.15	10A10	Nguyễn Lê Gia Thuận	27/10/2009	
34	108272	P1.15	10A10	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	21/02/2009	
35	108273	P1.15	10A10	Nguyễn Thùy Trâm	24/03/2009	
36	108274	P1.15	10A10	Lương Hồng Bội Trân	05/05/2009	
37	108275	P1.15	10A10	Tô Thị Thảo Trân	01/12/2009	
38	108276	P1.15	10A10	Châu Ngô Cát Tường	09/10/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	107195	P1.12	10D	Đào Tường Anh	22/12/2009	
2	107196	P1.12	10D	Nguyễn Ngọc Mai Anh	04/05/2009	
3	107197	P1.12	10D	Nguyễn Phương Anh	06/04/2009	
4	107198	P1.12	10D	Nguyễn Phương Anh	02/11/2009	
5	107199	P1.12	10D	Trương Thùy Dung	25/11/2009	
6	107200	P1.12	10D	Trần Nguyễn Hoài Giang	15/12/2009	
7	107201	P1.12	10D	Bùi Thuỵ Gia Hân	14/12/2009	
8	107202	P1.12	10D	Nguyễn Hồng Bảo Hân	27/11/2009	
9	107203	P1.12	10D	Nguyễn Phúc Huy	30/01/2009	
10	107204	P1.12	10D	Đoàn Minh Huyền	02/05/2009	
11	107205	P1.12	10D	Phạm Kim Khánh	20/01/2009	
12	107206	P1.12	10D	Trương Nguyễn Gia Khánh	13/09/2009	
13	107207	P1.12	10D	Nguyễn Anh Khoa	30/05/2009	
14	107208	P1.12	10D	Lê Minh Khôi	23/06/2009	
15	107209	P1.12	10D	Nguyễn Mai Khôi	28/11/2009	
16	107210	P1.12	10D	Trần Anh Mai Khôi	08/09/2009	
17	107211	P1.12	10D	Dư Nhã Kỳ	18/10/2009	
18	107212	P1.12	10D	Lê Hoàng Khánh Linh	01/09/2009	
19	107213	P1.12	10D	Nguyễn Khánh Linh	07/09/2009	
20	107214	P1.12	10D	Triệu Uyển Linh	15/11/2009	
21	107215	P1.12	10D	Võ Thị Kim Linh	11/04/2009	
22	107216	P1.12	10D	Lý Ngọc Mai	29/06/2009	
23	107217	P1.13	10D	Phan Bùi Thảo My	28/11/2009	
24	107218	P1.13	10D	Trần Lê Kim Ngân	06/01/2009	
25	107219	P1.13	10D	Trần Hoàng Gia Nghi	30/04/2009	
26	107220	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Gia Nghiêm	07/04/2009	
27	107221	P1.13	10D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/04/2009	
28	107222	P1.13	10D	Đỗ Huỳnh Bảo Nhi	07/10/2009	
29	107223	P1.13	10D	Nguyễn Trần Minh Nhi	27/12/2009	
30	107224	P1.13	10D	Trần Nguyễn Hoàng Nhi	18/03/2009	
31	107225	P1.13	10D	Dương Ngọc Quỳnh Như	10/09/2009	
32	107226	P1.13	10D	Nguyễn Trần Quỳnh Như	18/10/2009	
33	107227	P1.13	10D	Phạm Ngọc Khánh Như	06/12/2009	
34	107228	P1.13	10D	Nguyễn Nhật Phú	24/12/2009	
35	107229	P1.13	10D	Huỳnh Duy Quang	20/04/2009	
36	107230	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	20/03/2009	
37	107231	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	01/10/2009	
38	107232	P1.13	10D	Châu Ngọc Trường Thịnh	15/05/2009	
39	107233	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	23/01/2009	
40	107234	P1.13	10D	Trần Đức Tuấn	16/11/2009	
41	107235	P1.13	10D	Lưu Phương Uyên	28/12/2009	
42	107236	P1.13	10D	Phan Ngọc Phương Uyên	07/07/2009	
43	107237	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Phương Vy	25/07/2009	
44	107238	P1.13	10D	Nguyễn Thảo Vy	22/03/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	201001	P1.01	11CT	Hoàng Việt Anh	02/01/2008	
2	201002	P1.01	11CT	Lê Minh Anh	27/03/2008	
3	201003	P1.01	11CT	Vũ Thị Quỳnh Anh	05/08/2008	
4	201004	P1.01	11CT	Lê Trương Kỳ Duyên	17/07/2008	
5	201005	P1.01	11CT	Phan Hoàng Ngọc Hân	15/11/2008	
6	201006	P1.01	11CT	Nguyễn Trần Hoàng	14/07/2008	
7	201007	P1.01	11CT	Đặng Đức Huy	21/01/2008	
8	201008	P1.01	11CT	Trần Nhật Huy	22/11/2008	
9	201009	P1.01	11CT	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/04/2008	
10	201010	P1.01	11CT	Nguyễn Triệu Thành Long	17/09/2008	
11	201011	P1.01	11CT	Chế Lê Chi Mai	09/09/2008	
12	201012	P1.01	11CT	Nguyễn Xuân Mai	23/01/2008	
13	201013	P1.01	11CT	Nguyễn Phan Quang Minh	02/09/2008	
14	201014	P1.01	11CT	Nguyễn Như Thục My	21/05/2008	
15	201015	P1.02	11CT	Nguyễn Bảo Ngọc	20/04/2008	
16	201016	P1.02	11CT	Trần Thành Nhân	10/07/2008	
17	201017	P1.02	11CT	Nguyễn Phạm Yến Nhi	13/05/2008	
18	201018	P1.02	11CT	Nguyễn Bá Phong	10/04/2008	
19	201019	P1.02	11CT	Trương Minh Quang	25/04/2008	
20	201020	P1.02	11CT	Phạm Ngọc Như Quỳnh	24/11/2008	
21	201021	P1.02	11CT	Hồ Quang Thiện	02/02/2008	
22	201022	P1.02	11CT	Nguyễn Đình Tiến	20/12/2008	
23	201023	P1.02	11CT	Tạ Anh Tuấn	10/05/2008	
24	201024	P1.02	11CT	Vũ Minh Lâm Tuệ	13/12/2008	
25	201025	P1.02	11CT	Nguyễn Hoàng Việt	28/11/2008	
26	201026	P1.02	11CT	Lê Nguyễn Tường Vy	29/06/2008	
27	201027	P1.02	11CT	Nguyễn Kiều Vy	17/09/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	202028	P1.03	11CL	Lý Minh Duy	01/07/2008	
2	202029	P1.03	11CL	Ngô Quốc Khánh	27/05/2008	
3	202030	P1.03	11CL	Đoàn Triệu Khuê	30/10/2008	
4	202031	P1.03	11CL	Nguyễn Thái Thùy Lâm	25/10/2008	
5	202032	P1.03	11CL	Nguyễn Hoàng Minh	09/05/2008	
6	202033	P1.03	11CL	Nguyễn Trường Phát	04/06/2008	
7	202034	P1.03	11CL	Nguyễn Nhật Phương	03/02/2008	
8	202035	P1.03	11CL	Lê Vinh Quang	22/05/2008	
9	202036	P1.03	11CL	Phạm Ngọc Trúc	19/07/2008	
1	203037	P1.04	11CH	Bùi Nguyệt Ánh	19/04/2008	
2	203038	P1.04	11CH	Lâm Chí Đức	28/07/2008	
3	203039	P1.04	11CH	Trần Mạnh Dũng	12/06/2008	
4	203040	P1.04	11CH	Nhan Minh Hà	18/11/2008	
5	203041	P1.04	11CH	Nguyễn Đặng Thanh Hằng	20/11/2008	
6	203042	P1.04	11CH	Nguyễn Văn Trung Hiếu	29/02/2008	
7	203043	P1.04	11CH	Lê Duy Hoàng	31/08/2008	
8	203044	P1.04	11CH	Ngô Nhật Hoàng	25/12/2008	
9	203045	P1.04	11CH	Nguyễn Minh Hoàng	24/02/2008	
10	203046	P1.04	11CH	Lê Quỳnh Hương	17/09/2008	
11	203047	P1.04	11CH	Nguyễn Phạm Tuấn Khang	11/01/2008	
12	203048	P1.04	11CH	Trần Minh Khoa	12/05/2008	
13	203049	P1.04	11CH	Nguyễn Minh Khôi	02/10/2008	
14	203050	P1.04	11CH	Nguyễn Ngọc Hiền Mai	07/12/2008	
15	203051	P1.04	11CH	Nguyễn Vũ Quang Minh	23/01/2008	
16	203052	P1.04	11CH	Nguyễn Phương Thảo My	12/09/2008	
17	203053	P1.05	11CH	Phạm Hà My	11/09/2008	
18	203054	P1.05	11CH	Lý Thái Ni	04/08/2008	
19	203055	P1.05	11CH	Nguyễn Hoàng Nam Phương	04/05/2008	
20	203056	P1.05	11CH	Mai Chính Quân	23/12/2008	
21	203057	P1.05	11CH	Đỗ Quang Toàn Tâm	26/11/2008	
22	203058	P1.05	11CH	Nguyễn Ngọc Thanh Thanh	02/01/2008	
23	203059	P1.05	11CH	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/01/2008	
24	203060	P1.05	11CH	Mai Nguyễn Anh Thư	22/03/2008	
25	203061	P1.05	11CH	Phạm Anh Thư	21/01/2008	
26	203062	P1.05	11CH	Phạm Công Tiến	05/04/2008	
27	203063	P1.05	11CH	Lý Thanh Toàn	13/06/2008	
28	203064	P1.05	11CH	Nguyễn Phạm Quỳnh Trâm	01/10/2008	
29	203065	P1.05	11CH	Nguyễn Vũ Bảo Trân	04/03/2008	
30	203066	P1.05	11CH	Nguyễn Hoàng Việt	25/11/2008	
31	203067	P1.05	11CH	Nguyễn Lê Hoài Việt	05/06/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	204068	P1.06	11CA	Nguyễn Ngọc Phương Anh	10/11/2008	
2	204069	P1.06	11CA	Phạm Hoàng Minh Anh	13/05/2008	
3	204070	P1.06	11CA	Nguyễn Khánh Bằng	24/06/2008	
4	204071	P1.06	11CA	Nguyễn Khánh Duy	10/10/2008	
5	204072	P1.06	11CA	Trần Nguyễn Bảo Hân	05/01/2008	
6	204073	P1.06	11CA	Ngô Chính Huân	01/09/2008	
7	204074	P1.06	11CA	Nguyễn Trần Hoàng Huynh	23/07/2008	
8	204075	P1.06	11CA	Hồ Minh Khang	01/05/2008	
9	204076	P1.06	11CA	Nguyễn Lê Khang	22/04/2008	
10	204077	P1.06	11CA	Nguyễn Trần Minh Khôi	25/09/2008	
11	204078	P1.06	11CA	Hà Kiến Minh	01/04/2008	
12	204079	P1.06	11CA	Trương Nhật Minh	12/03/2008	
13	204080	P1.06	11CA	Lê Nguyễn Hoàng Nam	30/04/2008	
14	204081	P1.06	11CA	La Phạm Quỳnh Nghi	02/09/2008	
15	204082	P1.07	11CA	Nguyễn Công Gia Nghĩa	08/03/2008	
16	204083	P1.07	11CA	Nguyễn Phúc Cát Ngọc	25/05/2008	
17	204084	P1.07	11CA	Đỗ Nguyễn Khôi Nguyên	31/08/2008	
18	204085	P1.07	11CA	Lê Hồng Nhung	02/05/2008	
19	204086	P1.07	11CA	Nguyễn Hiền Phúc	08/07/2008	
20	204087	P1.07	11CA	Nguyễn Xuân Phúc	16/01/2008	
21	204088	P1.07	11CA	Hồ Ngọc Kim Phụng	09/02/2008	
22	204089	P1.07	11CA	Chu Hà Phương	26/06/2008	
23	204090	P1.07	11CA	Đinh Huỳnh Vinh Quang	16/07/2008	
24	204091	P1.07	11CA	Lương Trí Thiện	08/08/2008	
25	204092	P1.07	11CA	Võ Gia Thiện	06/01/2008	
26	204093	P1.07	11CA	Trần Đức Trí	30/06/2008	
27	204094	P1.07	11CA	Nguyễn Thị Thanh Xuân	09/03/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	205095	P1.08	11CV	Nguyễn Nhật Vinh An	24/10/2008	
2	205096	P1.08	11CV	Phạm Từ Thiên Ân	31/07/2008	
3	205097	P1.08	11CV	Phạm Quỳnh Anh	30/04/2008	
4	205098	P1.08	11CV	Nguyễn Ngọc Ánh	20/12/2008	
5	205099	P1.08	11CV	Võ Phạm Trà Giang	18/05/2008	
6	205100	P1.08	11CV	Nguyễn Thanh Hà	25/11/2008	
7	205101	P1.08	11CV	Bùi Gia Hân	12/09/2008	
8	205102	P1.08	11CV	Vũ Bảo Hân	18/02/2008	
9	205103	P1.08	11CV	Đỗ Hoàng Hào	22/09/2008	
10	205104	P1.08	11CV	Nguyễn Lê Huy Hoàng	03/01/2008	
11	205105	P1.08	11CV	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	13/11/2008	
12	205106	P1.08	11CV	Đinh Phương Linh	20/03/2008	
13	205107	P1.08	11CV	Lê Đoàn Khánh Linh	29/11/2008	
14	205108	P1.08	11CV	Nguyễn Tuệ Linh	13/09/2008	
15	205109	P1.08	11CV	Đinh Quỳnh Mai	05/11/2008	
16	205110	P1.09	11CV	Thái Thị Trúc Mai	25/06/2008	
17	205111	P1.09	11CV	Nguyễn Phan Nguyệt Minh	09/04/2008	
18	205112	P1.09	11CV	Bùi Lê Thảo My	25/10/2008	
19	205113	P1.09	11CV	Nguyễn Phương Nga	22/03/2008	
20	205114	P1.09	11CV	Trần Nguyễn Lan Ngọc	13/01/2008	
21	205115	P1.09	11CV	Ngô Mai Phương	28/06/2008	
22	205116	P1.09	11CV	Đoàn Minh Thư	26/11/2008	
23	205117	P1.09	11CV	Huỳnh Mai Minh Thư	28/01/2008	
24	205118	P1.09	11CV	Lê Hoàng Mai Thy	14/02/2008	
25	205119	P1.09	11CV	Trương Nguyễn Khuê Tú	22/01/2008	
26	205120	P1.09	11CV	Lê Tường Vy	28/05/2008	
27	205121	P1.09	11CV	Mai Ngọc Phương Vy	15/02/2008	
28	205122	P1.09	11CV	Đỗ Thị Như Ý	02/06/2008	
29	205123	P1.09	11CV	Liên Trương Như Ý	25/04/2008	
30	205124	P1.09	11CV	Trần Hải Yến	20/12/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	206125	P1.10	11TH1	Nguyễn Hoàng Ân	01/08/2008	
2	206126	P1.10	11TH1	Bùi Nguyễn Tú Anh	21/07/2008	
3	206127	P1.10	11TH1	Nguyễn Hồng Anh	04/01/2008	
4	206130	P1.10	11TH1	Trần Ngọc Gia Bình	11/11/2008	
5	206133	P1.10	11TH1	Đào Đức Dũng	18/09/2008	
6	206134	P1.10	11TH1	Nguyễn Hoàng Giang	14/07/2008	
7	206135	P1.10	11TH1	Trần Ngọc Gia Hân	18/08/2008	
8	206136	P1.10	11TH1	Phan Trọng Hoàng	20/05/2008	
9	206139	P1.10	11TH1	Nguyễn Trung Hưng	18/07/2008	
10	206140	P1.10	11TH1	Vũ Nguyễn Gia Khánh	07/09/2008	
11	206141	P1.10	11TH1	Lê Hoàng Minh Khôi	25/05/2008	
12	206143	P1.10	11TH1	Huỳnh Sĩ Kiên	28/10/2008	
13	206148	P1.11	11TH1	Nguyễn Ngọc Hà My	17/10/2008	
14	206150	P1.11	11TH1	Mai Phương Nghi	28/07/2008	
15	206151	P1.11	11TH1	Bùi Hồng Ngọc	19/01/2008	
16	206152	P1.11	11TH1	Mai Đức Nhân	09/08/2008	
17	206153	P1.11	11TH1	Nguyễn Đức Nhật	29/06/2008	
18	206154	P1.11	11TH1	Huỳnh Trương Ngọc Nhi	01/06/2008	
19	206158	P1.11	11TH1	Đặng Tiểu Phương	07/05/2008	
20	206159	P1.11	11TH1	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	24/06/2008	
22	206165	P1.11	11TH1	Đỗ Thành Tài	13/11/2008	
23	206168	P1.11	11TH1	Nguyễn Thu Uyên	18/07/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	206128	P1.10	11TH2	Vũ Lê Đức Anh	21/12/2008	
2	206129	P1.10	11TH2	Nguyễn Quốc Bảo	02/05/2008	
3	206131	P1.10	11TH2	Phan Nguyễn Nhật Đăng	26/12/2008	
4	206132	P1.10	11TH2	Bùi Quốc Dũng	10/11/2008	
5	206137	P1.10	11TH2	Phùng Vinh Hùng	17/01/2008	
6	206138	P1.10	11TH2	Nguyễn Phạm Hưng	10/03/2008	
7	206142	P1.10	11TH2	Nguyễn Ngọc Đan Khuê	24/08/2008	
8	206144	P1.10	11TH2	Nguyễn Trung Kiên	13/03/2008	
9	206145	P1.10	11TH2	Trần Đức Long	03/03/2008	
10	206146	P1.10	11TH2	Phạm Hoàng Minh	15/02/2008	
11	206147	P1.10	11TH2	Phạm Khang Minh	20/12/2008	
12	206149	P1.11	11TH2	Đới Ngọc Ngân	07/01/2008	
13	206155	P1.11	11TH2	Trần Quốc Phú	24/09/2008	
14	206156	P1.11	11TH2	Hoàng Gia Phúc	01/01/2008	
15	206157	P1.11	11TH2	Trương Ngọc Gia Phúc	09/04/2008	
16	206160	P1.11	11TH2	Võ Mai Lan Phương	05/11/2008	
17	206161	P1.11	11TH2	Lê Quân	27/01/2008	
18	206162	P1.11	11TH2	Nguyễn Huỳnh Minh Quân	05/06/2008	
19	206163	P1.11	11TH2	Lê Trần Đỗ Quyên	11/06/2008	
20	206164	P1.11	11TH2	Lê Nguyễn Bá Siêu	29/02/2008	
21	206166	P1.11	11TH2	Nguyễn Quốc Thành	30/06/2008	
22	206167	P1.11	11TH2	Lê Linh Tú	07/03/2008	
23	206169	P1.11	11TH2	Trần Vũ Bảo Việt	15/07/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	211455	P2.07	11A1	Mai Phúc An	02/01/2008	
2	211456	P2.07	11A1	Lê Đình Quỳnh Anh	27/10/2008	
3	211457	P2.07	11A1	Lê Hồng Cẩm Anh	17/10/2008	
4	211458	P2.07	11A1	Lê Nhật Anh	27/09/2008	
5	211460	P2.07	11A1	Nguyễn Đức Anh	23/08/2008	
6	211461	P2.07	11A1	Nguyễn Mai Lan Anh	12/03/2008	
7	211474	P2.07	11A1	Mai Hữu Bách	09/09/2008	
8	211479	P2.08	11A1	Trần Lê Thanh Bình	01/05/2008	
9	211481	P2.08	11A1	Ngũ Quỳnh Chi	02/06/2008	
10	211486	P2.08	11A1	Nguyễn Văn Đạt	25/11/2008	
11	211490	P2.08	11A1	Nguyễn Duy Dũng	03/04/2008	
12	211492	P2.08	11A1	Phạm Quang Dũng	15/07/2008	
13	211495	P2.08	11A1	Vũ Thùy Dương	16/04/2008	
14	211497	P2.08	11A1	Đào Thị Hương Giang	05/12/2008	
15	211507	P2.09	11A1	Cao Gia Hào	09/11/2008	
16	211512	P2.09	11A1	Phạm Ngọc Gia Hưng	01/09/2008	
17	211514	P2.09	11A1	Phan Ngọc Quỳnh Hương	25/12/2008	
18	211518	P2.09	11A1	Phan Gia Huy	23/10/2008	
19	211520	P2.09	11A1	Huỳnh Tuấn Khang	09/09/2008	
20	211522	P2.09	11A1	Nguyễn Việt Duy Khang	01/01/2008	
21	211527	P2.10	11A1	Lê Huy Khánh	09/04/2008	
22	211532	P2.10	11A1	Đặng Tôn Hoàng Khôi	03/09/2008	
23	211536	P2.10	11A1	Nguyễn Minh Khuê	24/04/2008	
24	211543	P2.10	11A1	Dương Giao Linh	22/05/2008	
25	211549	P2.10	11A1	Nguyễn Trần Bảo Long	18/11/2008	
26	211552	P2.11	11A1	Nguyễn Phương Mai	09/02/2008	
27	211557	P2.11	11A1	Trương Trung Mẫn	25/07/2008	
28	211559	P2.11	11A1	Lê Đỗ Hà My	13/03/2008	
29	211565	P2.11	11A1	Lê Thị Thảo Ngọc	18/08/2008	
30	211570	P2.11	11A1	Nguyễn Bùi Thảo Nguyên	07/12/2008	
31	211574	P2.11	11A1	Lê Đức Nhân	04/03/2008	
32	211576	P2.12	11A1	Nguyễn Huệ Lâm Nhi	12/12/2008	
33	211580	P2.12	11A1	Vũ Phạm Bảo Nhi	26/11/2008	
34	211586	P2.12	11A1	Trần Tiến Phát	03/01/2008	
35	211587	P2.12	11A1	Đoàn Đặng Hoàng Phi	08/02/2008	
36	211599	P2.13	11A1	Lâm Gia Tân	30/04/2008	
37	211600	P2.13	11A1	Nguyễn Đức Thắng	15/04/2008	
38	211607	P2.13	11A1	Phạm Hoàng Thịnh	11/09/2008	
39	211608	P2.13	11A1	Hoàng Phạm Minh Thư	15/07/2008	
40	211615	P2.13	11A1	Nguyễn Long Kiều Thy	07/02/2008	
41	211619	P2.13	11A1	Quách Nguyễn Bảo Trâm	17/08/2008	
42	211624	P2.14	11A1	Phạm Bảo Trang	22/04/2008	
43	211625	P2.14	11A1	Vũ Đức Trí	25/08/2008	
44	211626	P2.14	11A1	Huỳnh Minh Triết	09/07/2008	
45	211629	P2.14	11A1	Phạm Thanh Trúc	08/02/2008	
46	211637	P2.14	11A1	Đỗ Huỳnh Phương Vy	30/08/2008	
47	211639	P2.14	11A1	Huỳnh Phúc Thảo Vy	30/09/2008	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	211464	P2.07	11A2	Nguyễn Nhật Minh Anh	19/04/2008	
2	211469	P2.07	11A2	Tạ Minh Anh	21/07/2008	
3	211473	P2.07	11A2	Mai Hưng Bách	19/06/2008	
4	211477	P2.07	11A2	Lê Tôn Thiên Bảo	11/11/2008	
5	211478	P2.07	11A2	Phạm Gia Bảo	07/10/2008	
6	211483	P2.08	11A2	Nguyễn Ngọc Bảo Chi	01/03/2008	
7	211484	P2.08	11A2	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	09/09/2008	
8	211488	P2.08	11A2	Lê Phạm Huyền Diệu	21/09/2008	
9	211491	P2.08	11A2	Phạm Hoàng Dũng	19/12/2008	
10	211494	P2.08	11A2	Nguyễn Thùy Dương	05/01/2008	
11	211496	P2.08	11A2	Bùi Thanh Duyên	08/04/2008	
12	211499	P2.08	11A2	Nguyễn Thị Xuân Hà	12/02/2008	
13	211500	P2.08	11A2	Phạm Ngọc Hà	09/08/2008	
14	211501	P2.08	11A2	Huỳnh Gia Hân	22/04/2008	
15	211502	P2.08	11A2	Huỳnh Thị Gia Hân	16/02/2008	
16	211504	P2.09	11A2	Nguyễn Phúc Khang Hân	20/11/2008	
17	211506	P2.09	11A2	Võ Lê Hồng Hạnh	13/09/2008	
18	211509	P2.09	11A2	Lê Hoàng	22/03/2008	
19	211510	P2.09	11A2	Phùng Huy Hoàng	03/05/2008	
20	211511	P2.09	11A2	Trần Võ Nhật Hồng	09/06/2008	
21	211513	P2.09	11A2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	06/02/2008	
22	211516	P2.09	11A2	Nguyễn Trần Viết Huy	29/05/2008	
23	211517	P2.09	11A2	Phạm Quốc Huy	26/04/2008	
24	211526	P2.09	11A2	Chung Nguyễn Gia Khánh	19/05/2008	
25	211530	P2.10	11A2	Thái Bá Duy Khoa	26/11/2008	
26	211531	P2.10	11A2	Trịnh Đăng Khoa	14/03/2008	
27	211533	P2.10	11A2	Ngô Đình Khôi	29/03/2008	
28	211537	P2.10	11A2	Đình Tiến Tuấn Kiệt	12/06/2008	
29	211542	P2.10	11A2	Bùi Thị Ánh Linh	16/08/2008	
30	211546	P2.10	11A2	Vũ Phương Linh	11/03/2008	
31	211547	P2.10	11A2	Phạm Thanh Thiên Lộc	25/07/2008	
32	211550	P2.10	11A2	Võ Vương Long	01/12/2008	
33	211551	P2.11	11A2	Đặng Ngọc Xuân Mai	30/10/2008	
34	211561	P2.11	11A2	Vũ Huỳnh Khánh Ngân	18/06/2008	
35	211568	P2.11	11A2	Phạm Thanh Ngọc	25/10/2008	
36	211569	P2.11	11A2	Nguyễn Anh Nguyên	18/12/2008	
37	211577	P2.12	11A2	Nguyễn Thị Yến Nhi	08/10/2008	
38	211584	P2.12	11A2	Trịnh Quỳnh Như	21/07/2008	
39	211593	P2.12	11A2	Trần Phan Khánh Phương	01/02/2008	
40	211604	P2.13	11A2	Nguyễn Ngọc Thiên	11/07/2008	
41	211606	P2.13	11A2	Nguyễn Hoàng Gia Thịnh	23/12/2008	
42	211610	P2.13	11A2	Nguyễn Minh Thư	08/08/2008	
43	211611	P2.13	11A2	Vũ Minh Thư	01/01/2008	
44	211616	P2.13	11A2	Vũ Ngọc Thủy Tiên	07/03/2008	
45	211618	P2.13	11A2	Hứa Nguyễn Ngọc Trâm	09/06/2008	
46	211628	P2.14	11A2	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	13/02/2008	
47	211641	P2.14	11A2	Trần Thái Vy	09/03/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	211462	P2.07	11A3	Nguyễn Ngọc Hồng Anh	02/01/2008	
2	211463	P2.07	11A3	Nguyễn Ngọc Mai Anh	08/02/2008	
3	211465	P2.07	11A3	Nguyễn Phan Bảo Anh	03/01/2008	
4	211466	P2.07	11A3	Nguyễn Việt Anh	21/05/2008	
5	211470	P2.07	11A3	Trần Phan Quỳnh Anh	27/02/2008	
6	211475	P2.07	11A3	Nguyễn Văn Bằng	27/04/2008	
7	211480	P2.08	11A3	Trần Thiện Bình	12/10/2008	
8	211482	P2.08	11A3	Nguyễn Hà Chi	03/10/2008	
9	211489	P2.08	11A3	Dương Quốc Dũng	03/05/2008	
10	211493	P2.08	11A3	Hà Ánh Dương	14/03/2008	
11	211505	P2.09	11A3	Trương Gia Hân	15/01/2008	
12	211508	P2.09	11A3	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/2008	
13	211519	P2.09	11A3	Tôn Thiện Thanh Huy	29/10/2008	
14	211524	P2.09	11A3	Phan Đình Khang	05/12/2008	
15	211525	P2.09	11A3	Trần Minh Khang	17/09/2008	
16	211535	P2.10	11A3	Trần Nguyên Khôi	24/04/2008	
17	211538	P2.10	11A3	Nguyễn Anh Kiệt	01/09/2008	
18	211539	P2.10	11A3	Đặng Nguyễn Thiên Kim	31/01/2008	
19	211540	P2.10	11A3	Nguyễn Hồng Kim	27/03/2008	
20	211541	P2.10	11A3	Bùi Phương Linh	13/07/2008	
21	211548	P2.10	11A3	Phạm Thành Lợi	15/02/2008	
22	211554	P2.11	11A3	Phạm Hoàng Kim Mai	14/02/2008	
23	211556	P2.11	11A3	Vũ Hoàng Thanh Mai	07/04/2008	
24	211562	P2.11	11A3	Hoàng Ngọc Phương Nghi	11/01/2008	
25	211566	P2.11	11A3	Mai Thị Bích Ngọc	24/10/2008	
26	211573	P2.11	11A3	Đặng Hồ Thiện Nhân	10/11/2008	
27	211575	P2.12	11A3	Trần Xuân Thiện Nhân	02/02/2008	
28	211579	P2.12	11A3	Trần Quỳnh Nhi	06/02/2008	
29	211581	P2.12	11A3	Hà Nguyễn Thanh Như	23/01/2008	
30	211585	P2.12	11A3	Mai Thành Phát	18/08/2008	
31	211592	P2.12	11A3	Phan Trần Uyên Phương	04/12/2008	
32	211594	P2.12	11A3	Dương Minh Quân	13/07/2008	
33	211595	P2.12	11A3	Phan Hồng Quân	09/12/2008	
34	211597	P2.12	11A3	Nguyễn Bá Sang	16/08/2008	
35	211602	P2.13	11A3	Trần Tiến Thành	23/06/2008	
36	211603	P2.13	11A3	Nguyễn Lan Thảo	26/04/2008	
37	211605	P2.13	11A3	Lê Trang Hoàng Thịnh	21/11/2008	
38	211609	P2.13	11A3	Ngô Nguyễn Anh Thư	17/10/2008	
39	211612	P2.13	11A3	Lê Minh Thuận	10/05/2008	
40	211613	P2.13	11A3	Trần Hiếu Thuận	31/01/2008	
41	211614	P2.13	11A3	Huỳnh Ngọc Thương	11/07/2008	
42	211622	P2.13	11A3	Nguyễn Ngọc Phương Trang	01/01/2008	
43	211627	P2.14	11A3	Lâm Hiền Thanh Trúc	01/03/2008	
44	211632	P2.14	11A3	Nguyễn Xuân Tùng	18/08/2008	
45	211633	P2.14	11A3	Nguyễn Đào Phương Uyên	26/03/2008	
46	211635	P2.14	11A3	Đinh Ngọc Minh Vi	14/10/2008	
47	211640	P2.14	11A3	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10/06/2008	
48	211642	P2.14	11A3	Vũ Ngọc Thảo Vy	19/03/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	211459	P2.07	11A4	Nguyễn Bảo Quế Anh	30/03/2008	
2	211467	P2.07	11A4	Phạm Nhượng Duy Anh	04/11/2008	
3	211468	P2.07	11A4	Phan Nguyễn Trâm Anh	29/08/2008	
4	211471	P2.07	11A4	Trần Quốc Anh	26/05/2008	
5	211472	P2.07	11A4	Võ Quỳnh Anh	05/06/2008	
6	211476	P2.07	11A4	Bạch Gia Bảo	20/08/2008	
7	211485	P2.08	11A4	Ngô Phạm Thành Danh	26/08/2008	
8	211487	P2.08	11A4	Trần Tiến Đạt	12/07/2008	
9	211498	P2.08	11A4	Nguyễn Thị Thanh Hà	24/05/2008	
10	211503	P2.09	11A4	Ngô Gia Hân	10/02/2008	
11	211515	P2.09	11A4	Nguyễn Nhật Huy	29/12/2008	
12	211521	P2.09	11A4	Nguyễn Minh Khang	28/12/2008	
13	211523	P2.09	11A4	Nguyễn Xuân Khang	01/11/2008	
14	211528	P2.10	11A4	Lê Đăng Khoa	14/04/2008	
15	211529	P2.10	11A4	Nguyễn Anh Khoa	18/10/2008	
16	211534	P2.10	11A4	Nguyễn Vũ Đăng Khôi	16/08/2008	
17	211544	P2.10	11A4	Nguyễn Hải Linh	04/07/2008	
18	211545	P2.10	11A4	Phạm Ngọc Linh	03/07/2008	
19	211553	P2.11	11A4	Nguyễn Thị Ngọc Mai	06/01/2008	
20	211555	P2.11	11A4	Trần Thị Tuyết Mai	06/08/2008	
21	211558	P2.11	11A4	Thổ Quang Minh	20/11/2008	
22	211560	P2.11	11A4	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	15/02/2008	
23	211563	P2.11	11A4	Huỳnh Nhã Phương Nghi	26/06/2008	
24	211564	P2.11	11A4	Lý Hiếu Nghi	02/11/2008	
25	211567	P2.11	11A4	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	11/08/2008	
26	211571	P2.11	11A4	Nguyễn Quý Nguyên	29/01/2008	
27	211572	P2.11	11A4	Hoàng Thiên Nha	03/05/2008	
28	211578	P2.12	11A4	Nguyễn Trần Thiên Nhi	28/08/2008	
29	211582	P2.12	11A4	Nguyễn Ngọc Bảo Như	24/04/2008	
30	211583	P2.12	11A4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	24/06/2008	
31	211588	P2.12	11A4	Lê Huỳnh Lâm Phong	01/06/2008	
32	211589	P2.12	11A4	Huỳnh Gia Phúc	28/07/2008	
33	211590	P2.12	11A4	Nguyễn Gia Phúc	26/02/2008	
34	211591	P2.12	11A4	Lê Vũ Nhật Phương	25/02/2008	
35	211596	P2.12	11A4	Nguyễn Hàn Quyên	07/10/2008	
36	211598	P2.12	11A4	Lại Ngọc Minh Tâm	30/12/2008	
37	211601	P2.13	11A4	Trần Quang Thành	01/07/2008	
38	211617	P2.13	11A4	Đậu Huỳnh Ngọc Trâm	03/07/2008	
39	211620	P2.13	11A4	Dương Mỹ Trân	12/02/2008	
40	211621	P2.13	11A4	Vương Bảo Trân	23/04/2008	
41	211623	P2.14	11A4	Nguyễn Ngọc Thanh Trang	27/09/2008	
42	211630	P2.14	11A4	Võ Ngọc Cẩm Tú	05/03/2008	
43	211631	P2.14	11A4	Ngô Quốc Tuệ	14/08/2008	
44	211634	P2.14	11A4	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	15/01/2008	
45	211636	P2.14	11A4	Nguyễn Tấn Vinh	03/10/2008	
46	211638	P2.14	11A4	Hồ Phạm Uyên Vy	02/11/2008	
47	211643	P2.14	11A4	Nguyễn Hải Yến	24/10/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	210362	P2.03	11A5	Lê Gia Ân	13/07/2008	
2	210364	P2.03	11A5	Đỗ Đình Văn Anh	17/02/2008	
3	210365	P2.03	11A5	Đỗ Thị Minh Anh	22/02/2008	
4	210369	P2.03	11A5	Lê Vũ Anh	23/07/2008	
5	210373	P2.03	11A5	Tô Gia Bảo	27/01/2008	
6	210378	P2.03	11A5	Vũ Ngọc Diệp	10/06/2008	
7	210380	P2.03	11A5	Hồ Nhất Duy	02/02/2008	
8	210382	P2.03	11A5	Đặng Nguyễn Trà Giang	24/12/2008	
9	210383	P2.03	11A5	Trần Khánh Hà	03/04/2008	
10	210385	P2.03	11A5	Nguyễn Phúc Gia Hân	23/04/2008	
11	210386	P2.04	11A5	Vũ Thị Xuân Hiếu	01/09/2008	
12	210390	P2.04	11A5	Ma Duy Vĩnh Hưng	01/12/2008	
13	210391	P2.04	11A5	Nguyễn Gia Hưng	05/09/2008	
14	210393	P2.04	11A5	Nguyễn Nhật Huy	22/10/2008	
15	210395	P2.04	11A5	Kiều Thiên Khôi	12/03/2008	
16	210397	P2.04	11A5	Nguyễn Đỗ Mai Khôi	01/11/2008	
17	210398	P2.04	11A5	Nguyễn Duy Khôi	24/06/2008	
18	210401	P2.04	11A5	Chu Ngọc Linh	19/05/2008	
19	210404	P2.04	11A5	Thái Thành Lộc	28/12/2008	
20	210405	P2.04	11A5	Hồ Hoàng Long	08/11/2008	
21	210406	P2.04	11A5	Huỳnh Chi Mai	06/09/2008	
22	210407	P2.04	11A5	Nguyễn Hiền Mai	04/07/2008	
23	210409	P2.04	11A5	Trần Bạch Phương Mai	20/04/2008	
24	210414	P2.05	11A5	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	30/01/2008	
25	210415	P2.05	11A5	Trần Vũ Uyên Nghi	05/06/2008	
26	210416	P2.05	11A5	Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc	16/09/2008	
27	210420	P2.05	11A5	Đào Bình Nguyên	03/10/2008	
28	210423	P2.05	11A5	Phạm Bảo Quỳnh Như	20/04/2008	
29	210424	P2.05	11A5	Nguyễn Hoàng Phúc	23/05/2008	
30	210425	P2.05	11A5	Nguyễn Quỳnh Như Phúc	07/03/2008	
31	210426	P2.05	11A5	Tạ Minh Phúc	05/08/2008	
32	210428	P2.05	11A5	Hoàng Anh Quân	23/10/2008	
33	210429	P2.05	11A5	Nguyễn Đình Anh Quý	22/05/2008	
34	210431	P2.05	11A5	Trương Gia Quỳnh	19/01/2008	
35	210432	P2.05	11A5	Lê Duy Thái	01/08/2008	
36	210436	P2.06	11A5	Nguyễn Thị Hoàng Thư	10/03/2008	
37	210437	P2.06	11A5	Viên Hưng Thuận	17/10/2008	
38	210438	P2.06	11A5	Nguyễn Lê Hoài Thương	22/11/2008	
39	210439	P2.06	11A5	Hà Bình Phương Thúy	13/04/2008	
40	210440	P2.06	11A5	Hồ Thị Thu Thùy	29/01/2008	
41	210442	P2.06	11A5	Nguyễn Hồng Thy	19/01/2008	
42	210443	P2.06	11A5	Phạm Ngọc Bảo Thy	12/09/2008	
43	210445	P2.06	11A5	Phạm Hoài Thảo Tiên	09/11/2007	
44	210447	P2.06	11A5	Lê Bảo Trân	23/04/2008	
45	210448	P2.06	11A5	Nguyễn Thị Kiều Trang	21/06/2008	
46	210452	P2.06	11A5	Nguyễn Đoàn Diễm Uyên	20/03/2008	
47	210454	P2.06	11A5	Nguyễn Mai Hoàng Yến	23/12/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	210363	P2.03	11A6	Chu Nguyễn Hà Anh	20/09/2008	
2	210366	P2.03	11A6	Đoàn Lan Anh	16/08/2008	
3	210367	P2.03	11A6	Lâm Hồng Anh	20/10/2008	
4	210368	P2.03	11A6	Lê Đăng Hoàng Anh	28/05/2008	
5	210370	P2.03	11A6	Trịnh Việt Tùng Anh	25/01/2008	
6	210371	P2.03	11A6	Vũ Hiền Anh	03/09/2008	
7	210372	P2.03	11A6	Trần Ngọc Ánh	24/07/2008	
8	210374	P2.03	11A6	Võ Ngọc Minh Châu	11/10/2008	
9	210375	P2.03	11A6	Đỗ Việt Đăng	31/10/2008	
10	210376	P2.03	11A6	Ngô Hải Đăng	15/12/2008	
11	210377	P2.03	11A6	Nguyễn Huỳnh Đăng	15/10/2008	
12	210379	P2.03	11A6	Lê Hoàng Dương	14/08/2008	
13	210381	P2.03	11A6	Nguyễn Bùi Mỹ Duyên	17/04/2008	
14	210384	P2.03	11A6	Đỗ Phúc Gia Hân	11/04/2008	
15	210387	P2.04	11A6	Phạm Xuân Hòa	17/09/2008	
16	210388	P2.04	11A6	Đỗ Ngọc Hoàng	18/02/2008	
17	210389	P2.04	11A6	Trần Quỳnh Hợp	26/09/2008	
18	210392	P2.04	11A6	Phan Gia Hưng	12/05/2008	
19	210394	P2.04	11A6	Trần Nguyễn Hoàng Khang	31/07/2008	
20	210396	P2.04	11A6	Lê Bá Minh Khôi	18/11/2008	
21	210399	P2.04	11A6	Nguyễn Lam Khuê	16/01/2008	
22	210400	P2.04	11A6	Nguyễn Đình Tuấn Kiệt	18/05/2008	
23	210402	P2.04	11A6	Đỗ Nguyễn Hà Linh	01/10/2008	
24	210403	P2.04	11A6	Nguyễn Phương Linh	03/03/2008	
25	210408	P2.04	11A6	Nguyễn Hiền Mai	14/12/2008	
26	210410	P2.05	11A6	Trần Nguyễn Tuyết Minh	15/06/2008	
27	210411	P2.05	11A6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nga	07/02/2008	
28	210412	P2.05	11A6	Lê Bảo Ngân	02/02/2008	
29	210413	P2.05	11A6	Ngô Lê Thanh Ngân	11/05/2008	
30	210417	P2.05	11A6	Phạm Lê Yến Ngọc	20/06/2008	
31	210418	P2.05	11A6	Trần Bích Ngọc	25/01/2008	
32	210419	P2.05	11A6	Võ Trần Bảo Ngọc	01/01/2008	
33	210421	P2.05	11A6	Cao Quỳnh Nhi	19/12/2008	
34	210422	P2.05	11A6	Phan Lê Thảo Nhi	16/10/2008	
35	210427	P2.05	11A6	Đoàn Minh Phương	30/01/2008	
36	210430	P2.05	11A6	Đỗ Thị Thùy Quyên	01/08/2008	
37	210433	P2.05	11A6	Nguyễn Phương Thảo	20/11/2008	
38	210434	P2.06	11A6	Cao Hà Phụng Thiên	19/06/2008	
39	210435	P2.06	11A6	Lâm Anh Thư	01/06/2008	
40	210441	P2.06	11A6	Nguyễn Thanh Thùy	22/02/2008	
41	210444	P2.06	11A6	Phạm Ngọc Bảo Thy	16/06/2008	
42	210446	P2.06	11A6	Nguyễn Ngọc Hoàng Tiến	01/05/2008	
43	210449	P2.06	11A6	Trần Hồ Thùy Trang	17/08/2008	
44	210450	P2.06	11A6	Dương Quốc Trọng	13/03/2008	
45	210451	P2.06	11A6	Lê Nhật Phương Uyên	23/06/2008	
46	210453	P2.06	11A6	Trần Minh Vy	16/07/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	209279	P1.17	11A7	Đặng Thiên An	23/04/2008	
2	209281	P1.17	11A7	Hồ Ngọc Thiên Ân	14/02/2008	
3	209283	P1.17	11A7	Lê Quỳnh Anh	29/11/2008	
4	209285	P1.17	11A7	Nguyễn Văn Anh	01/06/2008	
5	209287	P1.17	11A7	Trần Ngọc Minh Anh	19/04/2008	
6	209290	P1.17	11A7	Nguyễn Thành Danh	01/05/2008	
7	209293	P1.17	11A7	Nguyễn Phúc Đức	23/08/2008	
8	209296	P1.17	11A7	Trần Lý Gia Hân	15/09/2008	
9	209297	P1.17	11A7	Hồng Hữu Hạnh	14/02/2008	
10	209299	P1.17	11A7	Vũ Ngọc Thư Hương	31/05/2008	
11	209300	P1.18	11A7	Vương Quỳnh Hương	07/01/2008	
12	209306	P1.18	11A7	Nguyễn Đình Khôi	10/02/2008	
13	209307	P1.18	11A7	Nguyễn Hoàng Bảo Khôi	07/07/2008	
14	209308	P1.18	11A7	Nguyễn Gia Kiệt	19/08/2008	
15	209310	P1.18	11A7	Đinh Thị Hà Linh	09/12/2008	
16	209311	P1.18	11A7	Tổng Khánh Linh	27/12/2008	
17	209312	P1.18	11A7	Đoàn Tấn Lộc	28/02/2008	
18	209313	P1.18	11A7	Bùi Hải Long	03/10/2008	
19	209314	P1.18	11A7	Kim Hoàng Long	30/11/2008	
20	209316	P1.18	11A7	Bùi Xuân Khải Minh	28/10/2008	
21	209317	P1.18	11A7	Huỳnh Nguyễn Diễm My	08/04/2008	
22	209318	P1.18	11A7	Nguyễn Thị Thanh My	01/06/2008	
23	209321	P2.01	11A7	Ngo Việt Nga	29/12/2008	
24	209322	P2.01	11A7	Phạm Quỳnh Nga	13/11/2008	
25	209323	P2.01	11A7	Bùi Khánh Ngân	07/06/2008	
26	209327	P2.01	11A7	Trần Lê Minh Ngọc	31/05/2008	
27	209330	P2.01	11A7	Lê Trung Nhân	06/05/2008	
28	209332	P2.01	11A7	Phan Hoàng Bảo Nhi	24/06/2008	
29	209333	P2.01	11A7	Chu Văn Phong	29/03/2008	
30	209337	P2.01	11A7	Nguyễn Phạm Mai Phương	20/11/2008	
31	209340	P2.01	11A7	Lê Hoàng Quân	08/02/2008	
32	209342	P2.02	11A7	Trương Nguyễn Lan Quỳnh	03/10/2008	
33	209343	P2.02	11A7	Võ Thị Mai Tâm	04/07/2008	
34	209344	P2.02	11A7	Lê Nguyễn Minh Thảo	14/10/2008	
35	209345	P2.02	11A7	Đinh Chí Thông	18/05/2008	
36	209346	P2.02	11A7	Sú Nguyễn Kim Tiền	12/06/2008	
37	209348	P2.02	11A7	Nguyễn Mạnh Toàn	19/01/2008	
38	209353	P2.02	11A7	Ngô Minh Tuấn	14/07/2008	
39	209354	P2.02	11A7	Lê Thảo Uyên	11/08/2008	
40	209357	P2.02	11A7	Võ Lê Khánh Vĩnh	09/07/2008	
41	209358	P2.02	11A7	Lê Tuấn Vũ	27/02/2008	
42	209361	P2.02	11A7	Võ Lê Minh Vy	13/03/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	209280	P1.17	11A8	Lê Thị Bình An	28/01/2008	
2	209282	P1.17	11A8	Bùi Duy Anh	09/10/2008	
3	209284	P1.17	11A8	Nguyễn Phương Anh	06/03/2008	
4	209286	P1.17	11A8	Phan Ngọc Trâm Anh	25/12/2008	
5	209288	P1.17	11A8	Hoàng Minh Châu	14/10/2008	
6	209289	P1.17	11A8	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	01/03/2008	
7	209291	P1.17	11A8	Nguyễn Minh Đạt	17/12/2008	
8	209292	P1.17	11A8	Đinh Hồng Diệp	14/08/2008	
9	209294	P1.17	11A8	Nguyễn Khánh Duy	17/08/2008	
10	209295	P1.17	11A8	Nguyễn Gia Hân	04/01/2008	
11	209298	P1.17	11A8	Ngô Quỳnh Xuân Hương	17/03/2008	
12	209301	P1.18	11A8	Hà Phúc Huy	31/07/2008	
13	209302	P1.18	11A8	Phạm Nguyễn Gia Huy	06/03/2008	
14	209303	P1.18	11A8	Nguyễn Minh Khang	28/04/2008	
15	209304	P1.18	11A8	Nguyễn Quốc Đăng Khoa	12/10/2008	
16	209305	P1.18	11A8	Trần Đăng Khoa	23/10/2008	
17	209309	P1.18	11A8	Lê Hoàng Lâm	22/01/2008	
19	209315	P1.18	11A8	Bành Đức Minh	11/10/2008	
20	209319	P1.18	11A8	Huỳnh Bảo Nam	30/07/2008	
21	209320	P1.18	11A8	Trần Nhật Nam	18/11/2008	
22	209324	P2.01	11A8	Nguyễn Ái Thiên Nghi	03/04/2008	
23	209325	P2.01	11A8	Nguyễn Trọng Nghĩa	26/09/2008	
24	209326	P2.01	11A8	Nguyễn Hoàng Minh Ngọc	17/11/2008	
25	209328	P2.01	11A8	Phạm Anh Nguyên	23/09/2008	
26	209329	P2.01	11A8	Vũ Ngọc Thanh Nhã	20/11/2008	
27	209331	P2.01	11A8	Đặng Thị Thúy Nhi	25/06/2008	
28	209334	P2.01	11A8	Đào Minh Phú	22/09/2008	
29	209335	P2.01	11A8	Nguyễn Đại Phú	06/10/2008	
30	209336	P2.01	11A8	Nguyễn Hữu Thiên Phú	10/07/2008	
31	209338	P2.01	11A8	Nguyễn Thị Hà Phương	05/10/2008	
32	209339	P2.01	11A8	Phạm Uyên Phương	26/10/2008	
33	209341	P2.01	11A8	Trần Lê Hoàng Quân	04/06/2008	
34	209347	P2.02	11A8	Đỗ Trọng Tín	21/08/2008	
35	209349	P2.02	11A8	Đặng Thùy Trâm	04/05/2008	
36	209350	P2.02	11A8	Trịnh Thị Thùy Trâm	23/09/2008	
37	209351	P2.02	11A8	Diệp Bảo Trân	21/12/2008	
38	209352	P2.02	11A8	Nguyễn Minh Trang	07/08/2008	
39	209355	P2.02	11A8	Trần Khánh Vân	14/06/2008	
40	209356	P2.02	11A8	Mai Quang Vinh	18/07/2008	
41	209359	P2.02	11A8	Đặng Nguyễn Nhật Vy	23/09/2008	
42	209360	P2.02	11A8	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	06/12/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	208208	P1.14	11A9	Lê Ngọc Bảo An	05/02/2008	
2	208211	P1.14	11A9	Hoàng Phương Anh	13/08/2008	
3	208213	P1.14	11A9	Nguyễn Minh Anh	10/10/2008	
4	208214	P1.14	11A9	Phan Đức Anh	16/10/2008	
5	208217	P1.14	11A9	Nguyễn Mạnh Cường	06/06/2008	
6	208218	P1.14	11A9	Trần Quốc Đăng	18/08/2008	
7	208222	P1.14	11A9	Ngô Thành Đạt	18/12/2008	
8	208228	P1.14	11A9	Trương Ngọc Mai Hân	30/04/2008	
9	208231	P1.14	11A9	Phạm Nhật Hòa	17/09/2008	
10	208232	P1.15	11A9	Triệu Lê Hoàng	02/09/2008	
11	208234	P1.15	11A9	Nguyễn Tấn Hưng	12/01/2008	
12	208237	P1.15	11A9	Võ Trương Đức Huy	22/07/2008	
13	208238	P1.15	11A9	Nguyễn Ngọc Mỹ Khanh	16/10/2008	
14	208240	P1.15	11A9	Tạ Duy Khánh	24/06/2008	
15	208242	P1.15	11A9	Nguyễn Công Khôi	26/07/2008	
16	208245	P1.15	11A9	Trần Hợp Tuấn Kiệt	30/12/2008	
17	208246	P1.15	11A9	Hà Nguyên Kỳ	17/09/2008	
18	208247	P1.15	11A9	Đoàn Nguyễn Khánh Linh	04/10/2008	
19	208249	P1.15	11A9	Hồ Vũ Nhật Minh	09/03/2008	
20	208252	P1.15	11A9	Tôn Ngọc Quỳnh My	09/09/2008	
21	208254	P1.15	11A9	Đoàn Hữu Nghĩa	18/07/2008	
22	208257	P1.16	11A9	Trịnh Minh Nhật	09/04/2008	
23	208260	P1.16	11A9	Ngô Hoàng Phát	04/01/2008	
24	208261	P1.16	11A9	Phạm Gia Phú	05/07/2008	
25	208262	P1.16	11A9	Tổng Hồng Phúc	06/09/2008	
26	208265	P1.16	11A9	Nguyễn Hữu Quý	09/02/2008	
27	208266	P1.16	11A9	Ngô Thiên Sinh	25/11/2008	
28	208268	P1.16	11A9	Phạm Hưng Thịnh	30/06/2008	
29	208269	P1.16	11A9	Nguyễn Lê Hữu Thuật	22/09/2008	
30	208270	P1.16	11A9	Huỳnh Mai Hoài Thương	01/09/2008	
31	208275	P1.16	11A9	Nguyễn Minh Triết	01/11/2008	
32	208276	P1.16	11A9	Nguyễn Đăng Sĩ Trường	25/02/2008	
33	208277	P1.16	11A9	Trần Thùy Mỹ Uyên	17/11/2008	
34	208278	P1.16	11A9	Tô Linh Vy	17/10/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	208209	P1.14	11A10	Tô Ngọc Thái An	09/12/2008	
2	208210	P1.14	11A10	Võ Thanh An	30/12/2008	
3	208212	P1.14	11A10	Lưu Quốc Anh	21/09/2008	
4	208215	P1.14	11A10	Võ Đình Bắc	13/09/2008	
5	208216	P1.14	11A10	Nguyễn Minh Châu	11/03/2008	
6	208219	P1.14	11A10	Nguyễn Thế Danh	02/08/2008	
7	208220	P1.14	11A10	Phan Chấn Danh	14/10/2008	
8	208221	P1.14	11A10	Đỗ Minh Đạt	17/03/2008	
9	208223	P1.14	11A10	Trần Hiếu Đức	19/05/2008	
10	208224	P1.14	11A10	Trần Quang Dũng	07/04/2008	
11	208225	P1.14	11A10	Lê Phúc Khang Gia	01/07/2008	
12	208226	P1.14	11A10	Phạm An Hải	16/06/2008	
13	208227	P1.14	11A10	Nguyễn Hoàng Gia Hân	14/01/2008	
14	208229	P1.14	11A10	Nguyễn Đức Hiếu	04/01/2008	
15	208230	P1.14	11A10	Lê Bảo Hòa	24/04/2008	
16	208233	P1.15	11A10	Nguyễn Minh Hùng	04/09/2008	
17	208235	P1.15	11A10	Trần Đình Quốc Hưng	13/09/2008	
18	208236	P1.15	11A10	Võ Tấn Hưng	01/03/2008	
19	208239	P1.15	11A10	Nguyễn Phú An Khánh	25/07/2008	
20	208241	P1.15	11A10	Bùi Minh Khôi	26/08/2008	
21	208243	P1.15	11A10	Phan Nguyễn Minh Khôi	04/12/2008	
22	208244	P1.15	11A10	Mai Trung Kiên	24/04/2008	
23	208248	P1.15	11A10	Lưu Thị Ly Ly	21/02/2008	
24	208250	P1.15	11A10	Nguyễn Công Minh	23/04/2008	
25	208251	P1.15	11A10	Sử Ngọc Anh Minh	17/09/2008	
26	208253	P1.15	11A10	Cao Thị Kim Ngân	15/11/2008	
27	208255	P1.15	11A10	Trương Khôi Nguyên	17/11/2008	
28	208256	P1.16	11A10	Võ Khôi Nguyên	08/10/2008	
29	208258	P1.16	11A10	Đình Tường Nhiên	18/06/2008	
30	208259	P1.16	11A10	Dương Huy Phát	16/01/2008	
31	208263	P1.16	11A10	Bùi Minh Phước	04/12/2008	
32	208264	P1.16	11A10	Nguyễn Đình Quý	28/07/2008	
33	208267	P1.16	11A10	Ngô Anh Tài	24/02/2008	
34	208271	P1.16	11A10	Đỗ Huỳnh Thảo Trâm	25/11/2008	
35	208272	P1.16	11A10	Đình Vũ Huyền Trang	22/10/2008	
36	208273	P1.16	11A10	Lê Đức Trí	25/01/2008	
37	208274	P1.16	11A10	Nguyễn Đức Anh Trí	08/08/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	212644	P2.15	11D1	Lê Song Thủy An	26/08/2008	
2	212645	P2.15	11D1	Đỗ Hữu Vân Anh	10/08/2008	
3	212646	P2.15	11D1	Dương Minh Anh	06/09/2008	
4	212647	P2.15	11D1	Dương Vũ Hiền Anh	06/04/2008	
5	212648	P2.15	11D1	Lê Đỗ Minh Anh	08/01/2008	
6	212649	P2.15	11D1	Nguyễn Đức Anh	14/08/2008	
7	212650	P2.15	11D1	Nguyễn Hoàng Phương Anh	21/11/2008	
8	212651	P2.15	11D1	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	29/03/2008	
9	212652	P2.15	11D1	Nguyễn Mai Hà Anh	27/08/2008	
10	212653	P2.15	11D1	Nguyễn Ngọc Ánh	07/12/2008	
11	212654	P2.15	11D1	Lã Ngọc Bích	13/06/2008	
12	212655	P2.15	11D1	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	13/03/2008	
13	212656	P2.15	11D1	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	21/09/2008	
14	212657	P2.15	11D1	Nguyễn Phương Bảo Châu	07/08/2008	
15	212658	P2.15	11D1	Trần Diệu Tùng Chi	26/12/2008	
16	212659	P2.15	11D1	Lê Khắc Đạt	15/09/2008	
17	212660	P2.15	11D1	Nguyễn Thị Thúy Diễm	01/01/2008	
18	212661	P2.15	11D1	Đinh Hương Giang	07/03/2008	
19	212662	P2.15	11D1	Huỳnh Thị Trường Giang	15/09/2008	
20	212663	P2.15	11D1	Nguyễn Thanh Hà	10/05/2008	
21	212664	P2.15	11D1	Bùi Ngọc Gia Hân	03/04/2008	
22	212665	P2.15	11D1	Mai Thị Quỳnh Hoa	25/04/2008	
23	212666	P2.15	11D1	Nguyễn Minh Hưng	12/01/2008	
24	212667	P2.15	11D1	Đinh Trần Minh Khôi	04/12/2008	
25	212668	P2.16	11D1	Bùi Trần Ngọc Linh	01/07/2008	
26	212669	P2.16	11D1	Trần Gia Linh	11/03/2008	
27	212670	P2.16	11D1	Lưu Tấn Lộc	15/05/2008	
28	212671	P2.16	11D1	Nguyễn Bình Thanh Mai	12/05/2008	
29	212672	P2.16	11D1	Trần Thị Trúc Mai	03/08/2008	
30	212673	P2.16	11D1	Trần Nguyễn Phương Minh	15/07/2008	
31	212674	P2.16	11D1	Phạm Võ Bảo Ngân	05/01/2008	
32	212675	P2.16	11D1	Tạ Xuân Nghi	05/05/2008	
33	212676	P2.16	11D1	Trần Đình Khánh Nghi	06/07/2008	
34	212677	P2.16	11D1	Nguyễn Thanh Ngọc	08/12/2008	
35	212678	P2.16	11D1	Phan Vũ Bảo Ngọc	10/11/2008	
36	212679	P2.16	11D1	Nguyễn Tâm Nguyên	23/01/2008	
37	212680	P2.16	11D1	Lê Hữu Thành Nhân	12/07/2008	
38	212681	P2.16	11D1	Lê Trần Bảo Như	08/03/2008	
39	212682	P2.16	11D1	Võ Lê Minh Như	21/02/2008	
40	212683	P2.16	11D1	Nguyễn Phước Minh Phương	27/10/2008	
41	212684	P2.16	11D1	Vũ Lam Phương	30/03/2008	
42	212685	P2.16	11D1	Lê Đăng Quang	10/11/2008	
43	212686	P2.16	11D1	Lê Phương Thảo	23/01/2008	
44	212687	P2.16	11D1	Bùi Ngọc Anh Thư	21/07/2008	
45	212688	P2.16	11D1	Trần Nguyễn Anh Thư	25/06/2008	
46	212689	P2.16	11D1	Phan Huyền Trang	27/09/2008	
47	212690	P2.16	11D1	Đỗ Khánh Vy	02/09/2008	
48	212691	P2.16	11D1	Lê Hoàng Minh Vy	05/10/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	207170	P1.12	11D2	Ngô Ngọc An	05/12/2008	
2	207171	P1.12	11D2	Đoàn Quỳnh Anh	05/01/2008	
3	207172	P1.12	11D2	Vũ Quỳnh Anh	31/12/2008	
4	207173	P1.12	11D2	Hồ Xuân Bảo	03/01/2008	
5	207174	P1.12	11D2	Nguyễn Ngọc Minh Châu	01/01/2008	
6	207175	P1.12	11D2	Phạm Thế Đan	10/09/2008	
7	207176	P1.12	11D2	Nguyễn Đông Dương	18/03/2008	
8	207177	P1.12	11D2	Vũ Đặng An Dương	09/12/2008	
9	207178	P1.12	11D2	Nguyễn Đỗ Quỳnh Giang	17/03/2008	
10	207179	P1.12	11D2	Phạm Hương Giang	03/04/2008	
11	207180	P1.12	11D2	Quách Nguyễn Quỳnh Giang	28/02/2008	
12	207181	P1.12	11D2	Lương Gia Hân	13/12/2008	
13	207182	P1.12	11D2	Zhang Gia Hân	08/11/2008	
14	207183	P1.12	11D2	Lê Gia Huy	30/05/2008	
15	207184	P1.12	11D2	Từ Quang Huy	07/09/2008	
16	207185	P1.12	11D2	Huỳnh Yến Linh	26/04/2008	
17	207186	P1.12	11D2	Nguyễn Bảo Linh	08/07/2008	
18	207187	P1.12	11D2	Nguyễn Phan Ngọc Linh	10/04/2008	
19	207188	P1.12	11D2	Thân Tiểu Linh	27/11/2008	
20	207189	P1.13	11D2	Lê Thị Ngọc Lợi	11/08/2008	
21	207190	P1.13	11D2	Đỗ Thị Khánh Ly	06/03/2008	
22	207191	P1.13	11D2	Võ Phan Diễm My	04/02/2008	
23	207192	P1.13	11D2	Trần Thiên Trúc Ngân	19/09/2008	
24	207193	P1.13	11D2	Lương Ngọc Phương Nghi	22/09/2008	
25	207194	P1.13	11D2	Nguyễn Như Ngọc	30/05/2008	
26	207195	P1.13	11D2	Cao Phúc Nguyên	14/09/2008	
27	207196	P1.13	11D2	Bùi Lê Uyên Nhi	12/02/2008	
28	207197	P1.13	11D2	Nguyễn Huỳnh Tuyết Nhi	31/10/2008	
29	207198	P1.13	11D2	Đào Mai Phương	08/08/2008	
30	207199	P1.13	11D2	Nguyễn Duy Quốc	08/07/2008	
31	207200	P1.13	11D2	Nguyễn Trần Phương Thảo	09/03/2008	
32	207201	P1.13	11D2	Đinh Minh Thư	11/10/2008	
33	207202	P1.13	11D2	Hồ Minh Thy	16/01/2008	
34	207203	P1.13	11D2	Nguyễn An Thy	29/10/2008	
35	207204	P1.13	11D2	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	15/01/2008	
36	207205	P1.13	11D2	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	19/08/2008	
37	207206	P1.13	11D2	Phan Thanh Vân	25/02/2008	
38	207207	P1.13	11D2	Lê Ngọc Phương Vy	11/07/2008	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	301001	P1.01	12CT	Ngô Xuân An	17/07/2007	
2	301002	P1.01	12CT	Bùi La Mai Anh	16/03/2007	
3	301003	P1.01	12CT	Trần Trung Đức	02/08/2007	
4	301004	P1.01	12CT	Nguyễn Thị Thu Giang	14/06/2007	
5	301005	P1.01	12CT	Huỳnh Võ Thanh Hằng	31/07/2007	
6	301006	P1.01	12CT	Lê Phạm Thúy Hiền	11/03/2007	
7	301007	P1.01	12CT	Nguyễn Tấn Võ Hoàng	15/04/2007	
8	301008	P1.01	12CT	Nguyễn Quang Huy	01/09/2007	
9	301009	P1.01	12CT	Phan Huỳnh Khang	19/05/2007	
10	301010	P1.01	12CT	Trần Thị Phương Linh	11/03/2007	
11	301011	P1.01	12CT	Nguyễn Thiên Lộc	09/07/2007	
12	301012	P1.01	12CT	Vũ Thanh Mai	05/02/2007	
13	301013	P1.01	12CT	Lê Bá Anh Minh	12/01/2007	
14	301014	P1.02	12CT	Trần Phú Trang Như	20/11/2007	
15	301015	P1.02	12CT	Phan Thanh Phong	16/04/2007	
16	301016	P1.02	12CT	Trần Ngọc Phú	25/04/2007	
17	301017	P1.02	12CT	Trần Lê Minh Phúc	07/01/2007	
18	301018	P1.02	12CT	Trần Đức Sang	01/05/2007	
19	301019	P1.02	12CT	Nguyễn Thành Tài	06/04/2007	
20	301020	P1.02	12CT	Đào Quang Thành	17/07/2007	
21	301021	P1.02	12CT	Trần Đức Thành	16/07/2007	
22	301022	P1.02	12CT	Phạm Mỹ Thiện	28/08/2007	
23	301023	P1.02	12CT	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	24/12/2007	
24	301024	P1.02	12CT	Nguyễn Thị Mai Trang	28/11/2007	
25	301025	P1.02	12CT	Nguyễn Thanh Tùng	25/08/2007	
26	301026	P1.02	12CT	Lê Lý Hoàng Vy	17/07/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	302027	P1.03	12CL	Nguyễn Huy An	09/03/2007	
2	302028	P1.03	12CL	Vũ Thành Đạt	25/07/2007	
3	302029	P1.03	12CL	Đình Nguyễn Hiếu	27/03/2007	
4	302030	P1.03	12CL	Lại Nguyễn Mạnh Hùng	08/11/2007	
5	302031	P1.03	12CL	Nguyễn Quốc Hưng	19/10/2007	
6	302032	P1.03	12CL	Nguyễn Văn Khoa	13/07/2007	
7	302033	P1.03	12CL	Phùng Minh Khoa	19/08/2007	
8	302034	P1.03	12CL	Nguyễn Trọng Lâm	05/06/2007	
9	302035	P1.03	12CL	Lê Mai Trúc Linh	16/05/2007	
10	302036	P1.03	12CL	Nguyễn Khánh Linh	25/11/2007	
11	302037	P1.03	12CL	Hồ Hoàng Long	10/08/2007	
12	302038	P1.03	12CL	Thân Nhật Nam	12/12/2007	
13	302039	P1.03	12CL	Lương Như Ngọc	21/04/2007	
14	302040	P1.03	12CL	Nguyễn Ngô Khải Nguyên	26/02/2007	
15	302041	P1.03	12CL	Nguyễn Minh Nghĩa Nhân	01/06/2007	
16	302042	P1.03	12CL	Mai Nguyễn Minh Nhật	22/02/2007	
17	302043	P1.03	12CL	Huỳnh Đức Phát	25/02/2007	
18	302044	P1.03	12CL	Lê Minh Sang	24/01/2007	
19	302045	P1.03	12CL	Nguyễn Mậu Tâm	06/10/2007	
20	302046	P1.03	12CL	Nguyễn Đặng Minh Tuấn	10/08/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	303047	P1.04	12CH	Nguyễn Thanh Minh Anh	17/04/2007	
2	303048	P1.04	12CH	Phạm Quốc Bảo	18/06/2007	
3	303049	P1.04	12CH	Trần Nhị Bình	12/04/2007	
4	303050	P1.04	12CH	Trần Huỳnh Minh Đạo	28/01/2007	
5	303051	P1.04	12CH	Vũ Ngọc Minh Đức	09/04/2007	
6	303052	P1.04	12CH	Trần Nguyễn Hương Giang	24/04/2007	
7	303053	P1.04	12CH	Phạm Nguyễn Nguyệt Hà	11/11/2007	
8	303054	P1.04	12CH	Vũ Tuấn Hùng	16/12/2007	
9	303055	P1.04	12CH	Châu Gia Huy	29/05/2007	
10	303056	P1.04	12CH	Huỳnh Vĩ Khang	07/07/2007	
11	303057	P1.04	12CH	Vũ Đặng Mai Khuê	03/10/2007	
12	303058	P1.04	12CH	Lê Ngọc Thùy Linh	21/03/2007	
13	303059	P1.04	12CH	Cao Lê Khánh Ly	05/05/2007	
14	303060	P1.04	12CH	Võ Thạch Hiếu Minh	09/06/2007	
15	303061	P1.04	12CH	Lê Khắc Nghĩa	29/06/2007	
16	303062	P1.05	12CH	Bùi Hồng Ngọc	21/02/2007	
17	303063	P1.05	12CH	Phạm Hoàng Minh Ngọc	18/10/2007	
18	303064	P1.05	12CH	Lê Hà Nguyên	29/06/2007	
19	303065	P1.05	12CH	Ngô Khôi Nguyên	10/11/2007	
20	303066	P1.05	12CH	Bùi Mai Quỳnh Như	03/10/2007	
21	303067	P1.05	12CH	Nguyễn Minh Phát	06/12/2007	
22	303068	P1.05	12CH	Nguyễn Thanh Phong	14/09/2007	
23	303069	P1.05	12CH	Nguyễn Triệu Thảo Quỳnh	02/04/2007	
24	303070	P1.05	12CH	Nguyễn Ngọc Anh Sa	19/05/2007	
25	303071	P1.05	12CH	Bạch Gia Thuận	15/09/2007	
26	303072	P1.05	12CH	Đỗ Ngọc Bảo Trân	17/01/2007	
27	303073	P1.05	12CH	Nguyễn Ngọc Trân	25/10/2007	
28	303074	P1.05	12CH	Bùi Quang Trí	25/04/2007	
29	303075	P1.05	12CH	Võ Minh Triết	01/10/2007	
30	303076	P1.05	12CH	Trương Minh Tuấn	06/12/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	304077	P1.06	12CA	Phạm Thị Phước An	14/07/2007	
2	304078	P1.06	12CA	Trần Đặng Nhật An	11/10/2007	
3	304079	P1.06	12CA	Phạm Xuân Bách	16/10/2007	
4	304080	P1.06	12CA	Khiếu Lê Gia Bảo	09/12/2007	
5	304081	P1.06	12CA	Phạm Lê Khánh Chi	01/09/2007	
6	304082	P1.06	12CA	Kỳ Vinh Danh	04/01/2007	
7	304083	P1.06	12CA	Đoàn Xuân Anh Đức	04/10/2007	
8	304084	P1.06	12CA	Nguyễn Gia Hân	24/01/2007	
9	304085	P1.06	12CA	Võ Hồng Xuân Hân	28/02/2007	
10	304086	P1.06	12CA	Lê Phúc Hiến	07/12/2007	
11	304087	P1.06	12CA	Nguyễn Đặng Hoàng Khang	16/07/2007	
12	304088	P1.06	12CA	Nguyễn Thị Minh Khuê	16/10/2007	
13	304089	P1.06	12CA	Trần Chí Kiên	02/01/2007	
14	304090	P1.06	12CA	Phạm Minh Lam	09/12/2007	
15	304091	P1.06	12CA	Nguyễn Thùy Lâm	14/11/2007	
16	304092	P1.06	12CA	Trần Tuệ Mẫn	12/12/2007	
17	304093	P1.07	12CA	Hoàng Xuân Triều Minh	22/02/2007	
18	304094	P1.07	12CA	Lê Thùy Minh	28/07/2007	
19	304095	P1.07	12CA	Ngô Nguyễn Quang Minh	19/05/2007	
20	304096	P1.07	12CA	Đỗ Hoàng Nam	16/10/2007	
21	304097	P1.07	12CA	Đỗ Minh Nhân	28/08/2007	
22	304098	P1.07	12CA	Trần Thiện Nhân	14/02/2007	
23	304099	P1.07	12CA	Võ Hồng Xuân Nhi	28/02/2007	
24	304100	P1.07	12CA	Nguyễn Tấn Phát	28/05/2007	
25	304101	P1.07	12CA	Phan Huỳnh Minh Phúc	13/10/2007	
26	304102	P1.07	12CA	Võ Tùng Quân	06/11/2007	
27	304103	P1.07	12CA	Nguyễn Ngọc Thái	08/02/2007	
28	304104	P1.07	12CA	Nguyễn Ngọc Minh Thơ	04/07/2007	
29	304105	P1.07	12CA	Lê Anh Thư	23/03/2007	
30	304106	P1.07	12CA	Nguyễn Thanh Vy	02/12/2007	
31	304107	P1.07	12CA	Vũ Thảo Vy	17/08/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	305108	P1.08	12CV	Nguyễn Ngọc Minh Anh	13/04/2007	
2	305109	P1.08	12CV	Nguyễn Thị Song Anh	27/10/2007	
3	305110	P1.08	12CV	Phạm Thị Mai Chi	23/05/2007	
4	305111	P1.08	12CV	Nguyễn Thế Dân	22/06/2007	
5	305112	P1.08	12CV	Nguyễn Tấn Đạt	08/05/2007	
6	305113	P1.08	12CV	Đỗ Thị Hiền Diệu	29/12/2007	
7	305114	P1.08	12CV	Nguyễn Hoàng Ngọc Dung	11/06/2007	
8	305115	P1.08	12CV	Phạm Ngân Hà	25/07/2007	
9	305116	P1.08	12CV	Đỗ Thu Hằng	24/01/2007	
10	305117	P1.08	12CV	Lê Bảo Vân Hương	20/07/2007	
11	305118	P1.08	12CV	Lại Nguyễn Thiên Khang	11/11/2007	
12	305119	P1.08	12CV	Đỗ Đăng Khoa	28/12/2007	
13	305120	P1.08	12CV	Nguyễn Ngọc Như Khuê	03/01/2007	
14	305121	P1.08	12CV	Dương Tuấn Kiệt	25/06/2007	
15	305122	P1.08	12CV	Phạm Hải Mộc Lan	28/08/2007	
16	305123	P1.08	12CV	Bùi Thị Thùy Linh	14/11/2007	
17	305124	P1.08	12CV	Phạm Khánh Ngân	27/07/2007	
18	305125	P1.09	12CV	Lê Nguyễn Phương Nghi	29/10/2007	
19	305126	P1.09	12CV	Nguyễn Cát Tường Nghi	20/04/2007	
20	305127	P1.09	12CV	Tăng Mẫn Nghi	03/01/2007	
21	305128	P1.09	12CV	Phạm Ngọc Quỳnh Như	17/12/2007	
22	305129	P1.09	12CV	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	03/01/2007	
23	305130	P1.09	12CV	Đào Gia Phú	20/04/2007	
24	305131	P1.09	12CV	Bạch Thế Phụng	19/01/2007	
25	305132	P1.09	12CV	Phạm Vũ Minh Phương	12/10/2007	
26	305133	P1.09	12CV	Đặng Phương Quỳnh	22/12/2007	
27	305134	P1.09	12CV	Phan Ngọc Anh Thư	19/04/2007	
28	305135	P1.09	12CV	Hoàng Thủy Tiên	25/08/2007	
29	305136	P1.09	12CV	Phan Lê Bảo Trân	27/04/2007	
30	305137	P1.09	12CV	Phan Yến Trang	22/04/2007	
31	305138	P1.09	12CV	Vũ Thị Thùy Trang	14/08/2007	
32	305139	P1.09	12CV	Lê Hoàng Thảo Vy	31/01/2007	
33	305140	P1.09	12CV	Nguyễn Trúc Vy	28/11/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	306141	P1.10	12TH1	Lê Xuân Bách	27/12/2007	
2	306142	P1.10	12TH1	Lý An Bang	20/04/2007	
3	306145	P1.10	12TH1	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	08/12/2007	
4	306146	P1.10	12TH1	Võ Minh Châu	17/08/2007	
5	306149	P1.10	12TH1	Lê Quang Quý Hào	08/03/2007	
6	306150	P1.10	12TH1	Nguyễn Chí Hiếu	15/03/2007	
7	306151	P1.10	12TH1	Vũ Hoàng	08/10/2007	
8	306154	P1.10	12TH1	Trần Thiên Hương	18/05/2007	
9	306156	P1.10	12TH1	Cao Kiến Khang	11/11/2007	
10	306157	P1.10	12TH1	Nguyễn Minh Khoa	29/05/2007	
11	306159	P1.10	12TH1	Lưu Anh Khôi	18/08/2007	
12	306161	P1.10	12TH1	Nguyễn Thành Khôi	10/10/2007	
13	306162	P1.10	12TH1	Phùng Lê Anh Kiệt	17/09/2007	
14	306163	P1.11	12TH1	Nguyễn Thành Luân	12/11/2007	
15	306164	P1.11	12TH1	Nguyễn Quỳnh Mai	01/12/2007	
16	306168	P1.11	12TH1	Võ Khánh Ngọc	18/05/2007	
17	306174	P1.11	12TH1	Phạm Thiên Phước	15/12/2007	
18	306175	P1.11	12TH1	Bùi Xuân Phương	24/05/2007	
19	306176	P1.11	12TH1	Hàng Ngọc Nam Phương	07/08/2007	
20	306179	P1.11	12TH1	Nguyễn Hoàng Quân	05/12/2007	
21	306183	P1.11	12TH1	Nguyễn Minh Trí	07/01/2007	
22	306184	P1.11	12TH1	Nguyễn Hoàng Việt	19/11/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	306143	P1.10	12TH2	Hồ Gia Bảo	07/05/2007	
2	306144	P1.10	12TH2	Hoàng Công Bảo	08/11/2007	
3	306147	P1.10	12TH2	Trần Ngô Bảo Di	29/12/2007	
4	306148	P1.10	12TH2	Nguyễn Tùng Dương	05/11/2007	
5	306152	P1.10	12TH2	Ngô Thanh Hùng	09/10/2007	
6	306153	P1.10	12TH2	Trần Kế Anh Hùng	19/11/2007	
7	306155	P1.10	12TH2	Ngô Quang Huy	12/11/2007	
8	306158	P1.10	12TH2	Nguyễn Minh Khoa	25/02/2007	
9	306160	P1.10	12TH2	Nguyễn Minh Khôi	11/06/2007	
10	306165	P1.11	12TH2	Phạm Minh Mẫn	03/03/2007	
11	306166	P1.11	12TH2	Hồ Ngọc Phương Nghi	08/07/2007	
12	306167	P1.11	12TH2	Tô Trần Thanh Ngọc	27/06/2007	
13	306169	P1.11	12TH2	Vũ Cát Khánh Ngọc	13/03/2007	
14	306170	P1.11	12TH2	Trần Hoàng Nhân	15/06/2007	
15	306171	P1.11	12TH2	Trần Minh Phát	10/07/2007	
16	306172	P1.11	12TH2	Dương Thiện Phú	07/05/2007	
17	306173	P1.11	12TH2	Đặng Hữu Phúc	05/03/2007	
18	306177	P1.11	12TH2	Trần Ngọc Mai Phương	11/08/2007	
19	306178	P1.11	12TH2	Nghiêm Anh Quân	18/11/2007	
20	306180	P1.11	12TH2	Phó Hải Sơn	30/10/2007	
21	306181	P1.11	12TH2	Lưu Minh Tiến	06/01/2007	
22	306182	P1.11	12TH2	Mai Lê Ngọc Trân	08/12/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	311378	P2.04	12A1	Nguyễn Ngọc Dân An	10/12/2007	
2	311385	P2.04	12A1	Lê Trâm Anh	05/06/2006	
3	311386	P2.04	12A1	Lê Xuân Đức Anh	22/03/2007	
4	311388	P2.04	12A1	Nguyễn Đức Tuấn Anh	13/09/2007	
5	311396	P2.04	12A1	Phạm Hoàng Thái Bảo	25/09/2007	
6	311399	P2.04	12A1	Vũ Hải Bình	02/12/2007	
7	311400	P2.05	12A1	Nguyễn Diệp Hải Châu	09/08/2007	
8	311404	P2.05	12A1	Phạm Quý Danh	09/01/2007	
9	311405	P2.05	12A1	Tô Minh Đạt	24/08/2007	
10	311409	P2.05	12A1	Nguyễn Anh Dũng	24/10/2007	
11	311410	P2.05	12A1	Võ Quang Dũng	25/04/2007	
12	311414	P2.05	12A1	Huỳnh Ngọc Phương Giao	29/04/2007	
13	311416	P2.05	12A1	Lê Nhật Hạ	07/03/2007	
14	311417	P2.05	12A1	Nguyễn Gia Hân	23/01/2007	
15	311419	P2.05	12A1	Phan Ngọc Hân	17/11/2007	
16	311422	P2.06	12A1	Huỳnh Chí Hào	24/11/2007	
17	311424	P2.06	12A1	Hoàng Nguyễn Thế Hiển	10/06/2007	
18	311426	P2.06	12A1	Nguyễn Dương Hiếu	01/03/2007	
19	311431	P2.06	12A1	Nguyễn Hoàng Tuấn Hưng	22/09/2007	
20	311442	P2.06	12A1	Đình Viết Khang	08/06/2007	
21	311443	P2.06	12A1	Lưu Nguyễn Minh Khang	06/12/2007	
22	311446	P2.07	12A1	Võ Đình Khang	02/08/2007	
23	311449	P2.07	12A1	Phạm Lê Tuấn Khanh	11/01/2007	
24	311451	P2.07	12A1	Dương Minh Khánh	08/12/2007	
25	311455	P2.07	12A1	Nguyễn Hữu Minh Khôi	21/08/2007	
26	311464	P2.07	12A1	Phan Nguyễn Uyên Linh	06/01/2007	
27	311468	P2.08	12A1	Trần Bùi Bảo Long	23/08/2007	
28	311469	P2.08	12A1	Vũ Hoàng Long	18/12/2007	
29	311470	P2.08	12A1	Đào Phạm Khánh Ly	03/06/2007	
30	311471	P2.08	12A1	Lương Ngọc Khánh Ly	13/08/2007	
31	311478	P2.08	12A1	Nguyễn Hoàng Minh	02/12/2007	
32	311481	P2.08	12A1	Tôn Khải Minh	13/02/2007	
33	311482	P2.08	12A1	Trần Công Minh	23/04/2007	
34	311489	P2.09	12A1	Đào Nguyễn Thiên Ngân	12/08/2007	
35	311493	P2.09	12A1	Phan Bảo Ngọc	04/10/2007	
36	311508	P2.09	12A1	Nguyễn Ngọc Trâm Như	08/04/2006	
37	311512	P2.10	12A1	Lê Tiến Phát	14/04/2007	
38	311515	P2.10	12A1	Nguyễn Gia Phúc	06/12/2007	
39	311517	P2.10	12A1	Trần Hoàng Phúc	17/09/2007	
40	311525	P2.10	12A1	Lê Nguyễn Đông Quân	09/11/2007	
41	311531	P2.10	12A1	Nguyễn Huy Xuân Sơn	07/11/2007	
42	311539	P2.11	12A1	Nguyễn Hà Hiếu Thảo	07/07/2007	
43	311542	P2.11	12A1	Nguyễn Hữu Hạo Thiên	27/12/2007	
44	311544	P2.11	12A1	Nguyễn Hữu Thọ	26/02/2007	
45	311547	P2.11	12A1	Đỗ Thị Anh Thư	03/10/2007	
46	311558	P2.12	12A1	Võ Lê Ngọc Trâm	06/03/2007	
47	311560	P2.12	12A1	Phan Thùy Trang	21/12/2007	
48	311564	P2.12	12A1	Lê Phạm Bảo Tú	24/08/2007	
49	311566	P2.12	12A1	Trần Ngọc Bảo Tuyên	15/02/2007	
50	311570	P2.12	12A1	Trần Lê Quang Vũ	10/07/2007	
51	311574	P2.12	12A1	Nguyễn Ngọc Tường Vy	18/12/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	311379	P2.04	12A2	Nguyễn Quốc An	14/05/2007	
2	311384	P2.04	12A2	Lâm Trần Mai Anh	03/08/2007	
3	311387	P2.04	12A2	Nguyễn Bảo Anh	29/10/2007	
4	311390	P2.04	12A2	Nguyễn Tuấn Anh	21/12/2007	
5	311394	P2.04	12A2	Đào Võ Đình Bảo	10/06/2007	
6	311395	P2.04	12A2	Hồng Ngọc Gia Bảo	21/09/2007	
7	311397	P2.04	12A2	Khuất Quang Bình	31/03/2007	
8	311398	P2.04	12A2	Võ Thụy Khánh Bình	19/08/2007	
9	311401	P2.05	12A2	Trần Huỳnh Minh Châu	26/04/2007	
10	311402	P2.05	12A2	Nguyễn Mạnh Chiến	13/12/2007	
11	311403	P2.05	12A2	Phạm Đức Cường	04/08/2007	
12	311406	P2.05	12A2	Tổng Thành Đạt	09/03/2007	
13	311412	P2.05	12A2	Tháng Hoàng Duy	06/09/2007	
14	311415	P2.05	12A2	Phan Thanh Hà	24/04/2007	
15	311420	P2.05	12A2	Thái Gia Hân	09/05/2007	
16	311423	P2.06	12A2	Vũ Thu Hiền	26/10/2007	
17	311425	P2.06	12A2	Đào Huy Hiếu	23/12/2007	
18	311428	P2.06	12A2	Nguyễn Huy Hoàng	03/07/2007	
19	311430	P2.06	12A2	Võ Duy Vũ Hoàng	16/10/2007	
20	311434	P2.06	12A2	Bùi Lê Gia Huy	25/11/2007	
21	311435	P2.06	12A2	Hoàng Hữu Gia Huy	10/02/2007	
22	311436	P2.06	12A2	Lê Gia Huy	30/03/2007	
23	311437	P2.06	12A2	Trần Đức Huy	06/02/2007	
24	311438	P2.06	12A2	Trịnh Lê Huy	23/05/2007	
25	311440	P2.06	12A2	Nguyễn Huỳnh	11/09/2007	
26	311441	P2.06	12A2	Nguyễn Quang Khải	13/03/2007	
27	311444	P2.07	12A2	Nguyễn Trường Khang	15/07/2007	
28	311445	P2.07	12A2	Trần Khang	02/11/2007	
29	311450	P2.07	12A2	Phạm Văn Khanh	31/05/2007	
30	311465	P2.07	12A2	Trần Yến Linh	27/05/2007	
31	311476	P2.08	12A2	Bùi Quang Minh	23/04/2007	
32	311479	P2.08	12A2	Nguyễn Hữu Minh	06/01/2007	
33	311483	P2.08	12A2	Trịnh Lý Hồng Minh	27/02/2007	
34	311484	P2.08	12A2	Nguyễn Hồ Nam	02/01/2007	
35	311488	P2.09	12A2	Cao Phương Ngân	04/07/2007	
36	311490	P2.09	12A2	Lê Hoàng Bảo Ngân	13/04/2007	
37	311491	P2.09	12A2	Trần Đại Nghĩa	27/12/2007	
38	311494	P2.09	12A2	Trần Thanh Ngọc	08/10/2006	
39	311496	P2.09	12A2	Lê Nguyễn Khoa Nguyên	29/11/2007	
40	311504	P2.09	12A2	Phí Nguyễn Phương Nhi	04/10/2007	
41	311511	P2.10	12A2	Đỗ Nhật Phát	05/08/2007	
42	311519	P2.10	12A2	Hứa Ngọc Lan Phương	23/10/2007	
43	311528	P2.10	12A2	Trần Vũ Minh Quân	26/11/2007	
44	311529	P2.10	12A2	Nguyễn Minh Quang	28/09/2007	
45	311532	P2.11	12A2	Nguyễn Sỹ Sơn	22/04/2007	
46	311533	P2.11	12A2	La Đức Tài	08/07/2007	
47	311549	P2.11	12A2	Nguyễn Lê Minh Thư	04/07/2007	
48	311550	P2.11	12A2	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	13/08/2007	
49	311551	P2.11	12A2	Phạm Ngọc Anh Thư	10/03/2007	
50	311554	P2.12	12A2	Lê Nguyễn Ái Thy	15/07/2007	
51	311567	P2.12	12A2	Trịnh Đặng Thanh Tuyền	27/03/2007	
52	311572	P2.12	12A2	Nguyễn Cao Ngọc Vy	20/10/2007	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	311383	P2.04	12A3	Đặng Phúc Quỳnh Anh	05/02/2007	
2	311408	P2.05	12A3	Đặng Đại Đức	02/01/2007	
3	311411	P2.05	12A3	Huỳnh Thanh Duy	14/10/2007	
4	311413	P2.05	12A3	Lê Thị Mỹ Duyên	22/12/2007	
5	311429	P2.06	12A3	Nguyễn Huy Hoàng	04/10/2007	
6	311439	P2.06	12A3	Phạm Thị Ngọc Huyền	07/02/2007	
7	311447	P2.07	12A3	Lưu Mai Khanh	04/09/2007	
8	311454	P2.07	12A3	Lâm Quang Khôi	07/02/2007	
9	311456	P2.07	12A3	Nguyễn Minh Khuê	14/07/2007	
10	311459	P2.07	12A3	Nguyễn Anh Kỳ	27/07/2007	
11	311460	P2.07	12A3	Đinh Thị Yến Linh	20/06/2007	
12	311462	P2.07	12A3	Nguyễn Vũ Thảo Linh	25/05/2007	
13	311467	P2.08	12A3	Đặng Thành Long	28/07/2007	
14	311473	P2.08	12A3	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	04/12/2007	
15	311475	P2.08	12A3	Thái Tuệ Mẫn	04/10/2007	
16	311477	P2.08	12A3	Hồng Nhật Minh	24/10/2007	
17	311480	P2.08	12A3	Nguyễn Nhật Minh	28/05/2007	
18	311485	P2.08	12A3	Nguyễn Minh Nam	31/01/2007	
19	311486	P2.08	12A3	Phan Hà Nam	22/10/2007	
20	311487	P2.08	12A3	Trần Thế Nam	17/03/2007	
21	311492	P2.09	12A3	Bùi Thị Minh Ngọc	25/01/2007	
22	311495	P2.09	12A3	Từ Hà Bảo Ngọc	18/04/2007	
23	311497	P2.09	12A3	Nguyễn Hữu Nguyên	15/05/2007	
24	311498	P2.09	12A3	Lê Trần Trọng Nhân	12/11/2007	
25	311499	P2.09	12A3	Nguyễn Thành Nhân	19/05/2007	
26	311501	P2.09	12A3	Nguyễn Đặng Yến Nhi	15/07/2007	
27	311506	P2.09	12A3	Hồ Quỳnh Như	19/04/2007	
28	311509	P2.09	12A3	Nguyễn Trần Quế Oanh	14/11/2007	
29	311510	P2.10	12A3	Đặng Trọng Đức Phát	20/02/2007	
30	311513	P2.10	12A3	Huỳnh Minh Phúc	14/10/2007	
31	311516	P2.10	12A3	Nguyễn Vương Thiên Phúc	08/10/2007	
32	311518	P2.10	12A3	Trần Thiên Phúc	29/07/2007	
33	311520	P2.10	12A3	Mai Lê Thùy Phương	26/08/2007	
34	311523	P2.10	12A3	Vũ Đào Mai Phương	20/06/2007	
35	311524	P2.10	12A3	Vũ Minh Phương	29/11/2007	
36	311526	P2.10	12A3	Mai Minh Quân	21/05/2007	
37	311527	P2.10	12A3	Phan Lê Khánh Quân	18/08/2007	
38	311534	P2.11	12A3	Vũ Minh Tâm	24/08/2007	
39	311535	P2.11	12A3	Nguyễn Mai Nhất Thắng	07/04/2007	
40	311536	P2.11	12A3	Nguyễn Việt Thành	29/03/2007	
41	311543	P2.11	12A3	Trần Ngọc Thịnh	08/09/2007	
42	311545	P2.11	12A3	Nguyễn Hoàng Thông	20/03/2007	
43	311546	P2.11	12A3	Võ Hoàng Thông	05/10/2007	
44	311555	P2.12	12A3	Lê Ngọc Toàn	05/02/2007	
45	311559	P2.12	12A3	Đặng Hoàng Yến Trang	13/06/2007	
46	311563	P2.12	12A3	Lê Quốc Trung	12/06/2007	
47	311565	P2.12	12A3	Cao Minh Tuấn	30/09/2007	
48	311568	P2.12	12A3	Nguyễn Tiến Việt	11/05/2007	
49	311569	P2.12	12A3	Hồ Sỹ Vũ	17/01/2007	
50	311571	P2.12	12A3	Trịnh Hoàng Vũ	30/11/2007	
51	311575	P2.12	12A3	Trần Hải Yến	09/11/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	311380	P2.04	12A4	Nguyễn Thúy An	30/03/2007	
2	311381	P2.04	12A4	Phạm Vũ Thiên An	03/07/2007	
3	311382	P2.04	12A4	Bùi Đức Nhật Ân	24/02/2007	
4	311389	P2.04	12A4	Nguyễn Ngọc Châu Anh	26/08/2007	
5	311391	P2.04	12A4	Nguyễn Tuấn Anh	06/08/2007	
6	311392	P2.04	12A4	Trương Ngọc Phương Anh	05/07/2007	
7	311393	P2.04	12A4	Vũ Quỳnh Anh	14/09/2007	
8	311407	P2.05	12A4	Phạm Tâm Đoan	26/04/2007	
9	311418	P2.05	12A4	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	24/05/2007	
10	311421	P2.05	12A4	Hoàng Trần Kim Hạnh	03/04/2007	
11	311427	P2.06	12A4	Nguyễn Đình Minh Hoàng	01/10/2007	
12	311432	P2.06	12A4	Nguyễn Quang Hưng	23/11/2007	
13	311433	P2.06	12A4	Trần Lê Khánh Hưng	21/06/2007	
14	311448	P2.07	12A4	Nguyễn Tuấn Khanh	29/04/2007	
15	311452	P2.07	12A4	Nguyễn Duy Khánh	26/10/2007	
16	311453	P2.07	12A4	Hoàng Trương Minh Khôi	15/05/2007	
17	311457	P2.07	12A4	Mai Hoàng Kim	28/06/2007	
18	311458	P2.07	12A4	Nguyễn Thiên Kim	02/02/2007	
19	311461	P2.07	12A4	Lê Thảo Linh	20/07/2007	
20	311463	P2.07	12A4	Phạm Trần Khánh Linh	26/03/2007	
21	311466	P2.08	12A4	Nguyễn Xuân Lộc	18/02/2007	
22	311472	P2.08	12A4	Lương Hoàng Thanh Mai	02/01/2007	
23	311474	P2.08	12A4	Phạm Xuân Mai	23/02/2007	
25	311500	P2.09	12A4	Đinh Ý Nhi	17/07/2007	
26	311502	P2.09	12A4	Nguyễn Hồ Phương Nhi	02/08/2007	
27	311503	P2.09	12A4	Nguyễn Hồng Châu Nhi	14/02/2007	
28	311505	P2.09	12A4	Dương Huỳnh Như	26/11/2007	
29	311507	P2.09	12A4	Lâm Như	02/02/2007	
30	311514	P2.10	12A4	Lê Vũ Hoàng Phúc	26/05/2007	
31	311521	P2.10	12A4	Nguyễn Thiên Phương	01/05/2007	
32	311522	P2.10	12A4	Trần Thị Thu Phương	09/04/2007	
33	311530	P2.10	12A4	Nguyễn Như Quỳnh	22/11/2007	
34	311537	P2.11	12A4	Hoàng Thủy Vy Thảo	10/08/2007	
35	311538	P2.11	12A4	Nguyễn Anh Thảo	27/09/2007	
36	311540	P2.11	12A4	Trần Dương Hương Thảo	14/02/2007	
37	311541	P2.11	12A4	Nguyễn Bảo Thiên	18/12/2007	
38	311548	P2.11	12A4	Lại Minh Thư	14/12/2007	
39	311552	P2.11	12A4	Tiêu Ngọc Anh Thư	18/09/2007	
40	311553	P2.11	12A4	Lê Mai Thy	02/08/2007	
41	311556	P2.12	12A4	Nguyễn Phạm Ngọc Trâm	27/02/2007	
42	311557	P2.12	12A4	Trần Ngọc Trâm	19/10/2007	
43	311561	P2.12	12A4	Nguyễn Minh Triết	06/12/2007	
44	311562	P2.12	12A4	Đỗ Quang Trung	23/06/2007	
45	311573	P2.12	12A4	Nguyễn Lê Tường Vy	09/05/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	310303	P1.18	12A5	Nguyễn Thúy Mai Anh	24/03/2007	
2	310306	P1.18	12A5	Hồ Ngọc Bình	16/05/2007	
3	310309	P1.18	12A5	Lê Hải Đăng	25/07/2007	
4	310311	P1.18	12A5	Trần Thành Đạt	01/04/2007	
5	310315	P1.18	12A5	Huỳnh Thiện Duyên	27/10/2007	
6	310317	P2.01	12A5	Phạm Thanh Hằng	26/08/2007	
7	310319	P2.01	12A5	Phạm Bách Hiệp	15/08/2007	
8	310320	P2.01	12A5	Trương Mỹ Hoa	29/08/2007	
9	310321	P2.01	12A5	Nguyễn Phạm Quang Huy	16/01/2007	
10	310322	P2.01	12A5	Nguyễn Phúc Khang	24/10/2007	
11	310323	P2.01	12A5	Trần Nguyễn Nguyên Khang	07/03/2007	
12	310326	P2.01	12A5	Đặng Minh Khuê	26/08/2007	
13	310328	P2.01	12A5	Mai Trần Phúc Lâm	24/03/2007	
14	310333	P2.01	12A5	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	24/03/2007	
15	310334	P2.01	12A5	Nguyễn Thành Lộc	12/05/2007	
16	310335	P2.01	12A5	Nguyễn Thị Xuân Lộc	07/08/2007	
17	310337	P2.01	12A5	Nguyễn Quốc Minh	05/02/2007	
18	310338	P2.02	12A5	Vũ Hà My	12/12/2007	
19	310340	P2.02	12A5	Đinh Nhật Ngân	13/12/2007	
20	310342	P2.02	12A5	Bùi Gia Nghi	08/10/2007	
21	310343	P2.02	12A5	Hà Nguyễn Xuân Nghi	07/01/2007	
22	310344	P2.02	12A5	Nguyễn Phương Nghi	24/01/2007	
23	310346	P2.02	12A5	Nguyễn Tố Nguyên	07/07/2007	
24	310348	P2.02	12A5	Phạm Quang Nhật	08/08/2007	
25	310351	P2.02	12A5	Vũ Ngọc Xuân Nhi	15/03/2007	
26	310353	P2.02	12A5	Huỳnh Hoàng Phúc	05/05/2007	
27	310355	P2.02	12A5	Thông Minh Quân	06/04/2007	
28	310356	P2.02	12A5	Nguyễn Hoàng Nam Quỳnh	02/01/2007	
29	310357	P2.02	12A5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	21/12/2007	
30	310358	P2.02	12A5	Nguyễn Trọng Thạch	17/05/2007	
31	310361	P2.03	12A5	Đoàn Phương Ngọc Thảo	08/05/2007	
32	310362	P2.03	12A5	Nguyễn Võ Đoan Thi	11/01/2007	
33	310364	P2.03	12A5	Phạm Hoàng Kim Thoa	25/07/2007	
34	310365	P2.03	12A5	Nguyễn Thị Minh Thư	02/10/2007	
35	310367	P2.03	12A5	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	23/02/2007	
36	310368	P2.03	12A5	Hoàng Thu Trang	07/02/2007	
37	310369	P2.03	12A5	Nguyễn Minh Trí	21/03/2007	
38	310371	P2.03	12A5	Nguyễn Thảo Vân	05/02/2007	
39	310372	P2.03	12A5	Lê Khánh Vy	06/12/2007	
40	310373	P2.03	12A5	Nguyễn Thụy Uyên Vy	22/02/2007	
41	310374	P2.03	12A5	Trần Thị Khánh Vy	30/05/2007	
42	310375	P2.03	12A5	Trần Ngọc Như Ý	25/03/2007	
43	310377	P2.03	12A5	Thái Hải Yến	12/06/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	310296	P1.18	12A6	Nguyễn Thúy An	12/07/2007	
2	310297	P1.18	12A6	Thạch Bảo Phú An	04/03/2007	
3	310298	P1.18	12A6	Võ Song An	10/05/2007	
4	310299	P1.18	12A6	Bùi Nguyễn Quỳnh Anh	14/08/2007	
5	310300	P1.18	12A6	Đinh Nguyễn Phương Anh	03/05/2007	
6	310301	P1.18	12A6	Nguyễn Lê Đức Anh	22/07/2007	
7	310302	P1.18	12A6	Nguyễn Phương Anh	03/01/2007	
8	310304	P1.18	12A6	Võ Mai Anh	09/09/2007	
9	310305	P1.18	12A6	Võ Ngọc Lan Anh	12/01/2007	
10	310307	P1.18	12A6	Nguyễn Bảo Hương Bình	22/11/2007	
11	310308	P1.18	12A6	Nguyễn Phúc An Bình	10/07/2007	
12	310310	P1.18	12A6	Nguyễn Quốc Danh	05/05/2007	
13	310312	P1.18	12A6	Lê Thị Ngọc Diệp	28/03/2007	
14	310313	P1.18	12A6	Phạm Trí Dũng	07/12/2007	
15	310314	P1.18	12A6	Hoàng Võ Minh Duyên	07/04/2007	
16	310316	P1.18	12A6	Nguyễn Lê Gia Hân	20/03/2007	
17	310318	P2.01	12A6	Nguyễn Thu Hiền	10/05/2007	
18	310324	P2.01	12A6	Võ Ngọc Phương Khanh	06/12/2007	
19	310325	P2.01	12A6	Võ Ngọc Bảo Khánh	24/09/2007	
20	310327	P2.01	12A6	Trần Tuấn Kiệt	15/04/2007	
21	310329	P2.01	12A6	Đặng Lê Trúc Linh	03/08/2007	
22	310330	P2.01	12A6	Lại Gia Linh	26/03/2007	
23	310331	P2.01	12A6	Nguyễn Diệu Linh	02/06/2007	
24	310332	P2.01	12A6	Nguyễn Hoàng Yến Linh	20/03/2007	
25	310336	P2.01	12A6	Lương Thiên Lý	25/09/2007	
26	310339	P2.02	12A6	Nguyễn Phương Nam	29/06/2007	
27	310341	P2.02	12A6	Võ Thị Kim Ngân	13/09/2007	
28	310345	P2.02	12A6	Nguyễn Lê Hồng Ngọc	15/10/2007	
29	310347	P2.02	12A6	Trần Ngọc Thảo Nguyên	03/09/2007	
30	310349	P2.02	12A6	Lê Hà Bảo Nhi	09/10/2007	
31	310350	P2.02	12A6	Trần Thụy Hạnh Nhi	22/12/2007	
32	310352	P2.02	12A6	Châu Đình Quốc Phú	06/09/2007	
33	310354	P2.02	12A6	Hồ Lê Minh Phương	04/06/2007	
34	310359	P2.03	12A6	Hồ Hữu Thắng	06/12/2007	
35	310360	P2.03	12A6	Trương Đình Thanh	27/11/2007	
36	310363	P2.03	12A6	Nguyễn Hưng Thịnh	25/08/2007	
37	310366	P2.03	12A6	Trần Minh Thư	18/11/2007	
38	310370	P2.03	12A6	Trần Quang Quốc Tùng	18/11/2007	
39	310376	P2.03	12A6	Dương Lâm Xuân Yến	13/04/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	309260	P1.16	12A7	Nguyễn Đăng Vân Anh	26/06/2007	
2	309261	P1.16	12A7	Nguyễn Gia Bách	12/09/2007	
3	309262	P1.16	12A7	Lê Hoàng Minh Châu	03/09/2007	
4	309263	P1.16	12A7	Phạm Mạnh Cường	11/09/2007	
5	309264	P1.16	12A7	Nguyễn Thành Đạt	07/06/2007	
6	309265	P1.16	12A7	Trần Thanh Hà	02/11/2007	
7	309266	P1.16	12A7	Huỳnh Ngọc Hân	12/11/2007	
8	309267	P1.16	12A7	Hoàng Duy Khang	03/07/2007	
9	309268	P1.16	12A7	Nguyễn Khang	03/01/2007	
10	309269	P1.16	12A7	Phan Mạnh Khang	07/01/2007	
11	309270	P1.16	12A7	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	23/10/2007	
12	309271	P1.16	12A7	Nguyễn Hữu Anh Khoa	09/11/2007	
13	309272	P1.16	12A7	Huỳnh Quách Hào Kiệt	29/04/2007	
14	309273	P1.16	12A7	Phạm Bảo Lâm	09/11/2007	
15	309274	P1.16	12A7	Đoàn Khánh Ly	22/04/2007	
16	309275	P1.16	12A7	Nguyễn Thị Phương Mai	11/05/2007	
17	309276	P1.16	12A7	Phạm Uyên Mai	09/02/2007	
18	309277	P1.16	12A7	Lâm Đăng Minh	10/08/2007	
19	309278	P1.17	12A7	Chu Nguyễn Lê Na	17/04/2007	
20	309279	P1.17	12A7	Nguyễn Kim Ngân	27/12/2007	
21	309280	P1.17	12A7	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	11/10/2007	
22	309281	P1.17	12A7	Nguyễn Minh Ngọc	15/05/2007	
23	309282	P1.17	12A7	Nguyễn Phúc Thiện Nhân	29/01/2007	
24	309283	P1.17	12A7	Lê Nguyễn Phương Nhi	14/01/2007	
25	309284	P1.17	12A7	Nguyễn Ngọc Vân Nhi	28/11/2007	
26	309285	P1.17	12A7	Trương Diệu Tâm Như	14/02/2007	
27	309286	P1.17	12A7	Lê Hoàng Phúc	02/05/2007	
28	309287	P1.17	12A7	Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh	03/12/2007	
29	309288	P1.17	12A7	Trần Lê Thanh	20/03/2007	
30	309289	P1.17	12A7	Lê Ngọc Minh Thư	21/02/2007	
31	309290	P1.17	12A7	Trần Ngọc Anh Thư	26/05/2007	
32	309291	P1.17	12A7	Nguyễn Bảo Trân	02/10/2007	
33	309292	P1.17	12A7	Đặng Ngọc Thảo Trinh	22/02/2007	
34	309293	P1.17	12A7	Cao Tiến Trực	03/08/2007	
35	309294	P1.17	12A7	Tưởng Công Tuấn	21/02/2007	
36	309295	P1.17	12A7	Nguyễn Đăng Thanh Vân	03/09/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	308218	P1.14	12A8	Lê Phương Anh	23/11/2007	
2	308219	P1.14	12A8	Ngô Tuấn Anh	21/08/2007	
3	308220	P1.14	12A8	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	18/12/2007	
4	308221	P1.14	12A8	Nguyễn Tấn Bổng	02/10/2007	
5	308222	P1.14	12A8	Lê Ngọc Diễm Châu	07/11/2007	
6	308223	P1.14	12A8	Vương Trần Ngọc Dung	16/09/2007	
7	308224	P1.14	12A8	Vũ Nguyễn Tấn Dũng	16/05/2007	
8	308225	P1.14	12A8	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	07/04/2007	
9	308226	P1.14	12A8	Nguyễn Hoàng Hương Giang	26/04/2007	
10	308227	P1.14	12A8	Hà Hải Bảo Hân	17/06/2007	
11	308228	P1.14	12A8	Huỳnh Minh Hân	21/05/2007	
12	308229	P1.14	12A8	Trần Phạm Bảo Hân	27/03/2007	
13	308230	P1.14	12A8	Nguyễn Cao Gia Hào	12/06/2007	
14	308231	P1.14	12A8	Trần Vũ Thảo Hiền	14/02/2007	
15	308232	P1.14	12A8	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	24/12/2007	
16	308233	P1.14	12A8	Phạm Vũ Tấn Hưng	25/09/2007	
17	308234	P1.14	12A8	Nguyễn Nhất Huy Khang	29/03/2007	
18	308235	P1.14	12A8	Lê Huỳnh Khánh	09/09/2007	
19	308236	P1.14	12A8	Mai Đăng Khoa	15/12/2007	
20	308237	P1.14	12A8	Trần Mai Khôi	26/11/2007	
21	308238	P1.14	12A8	Hoàng Long	10/08/2007	
22	308239	P1.15	12A8	Nguyễn Phương Mai	25/04/2007	
23	308240	P1.15	12A8	Phan Bảo Nam	11/06/2007	
24	308241	P1.15	12A8	Nguyễn Thiện Nhân	20/05/2007	
25	308242	P1.15	12A8	Đồng Hà Ý Nhi	27/12/2007	
26	308243	P1.15	12A8	Nguyễn Thảo Nhi	25/09/2007	
27	308244	P1.15	12A8	Phan Uyên Nhi	27/06/2007	
28	308245	P1.15	12A8	Trần Đình Uyên Nhi	25/07/2007	
29	308246	P1.15	12A8	Nguyễn Ngọc Khánh Niên	28/06/2007	
30	308247	P1.15	12A8	Phạm Phúc Anh Quân	31/05/2007	
31	308248	P1.15	12A8	Trần Minh Quang	18/05/2007	
32	308249	P1.15	12A8	Nguyễn Quang Thắng	12/04/2007	
33	308250	P1.15	12A8	Hồ Nguyễn Yến Thanh	20/03/2007	
34	308251	P1.15	12A8	Nguyễn Duy Thiện	01/01/2007	
35	308252	P1.15	12A8	Đào Anh Thư	07/09/2007	
36	308253	P1.15	12A8	Lê Thị Anh Thư	17/08/2007	
37	308254	P1.15	12A8	Trần Nguyễn Minh Tiến	14/07/2007	
38	308255	P1.15	12A8	Trần Thanh Toàn	21/07/2007	
39	308256	P1.15	12A8	Đinh Lê Minh Triết	05/01/2007	
40	308257	P1.15	12A8	Phan Bảo Trung	09/10/2007	
41	308258	P1.15	12A8	Trần Nguyễn Minh Tú	27/06/2007	
42	308259	P1.15	12A8	Đào Nguyễn Hải Yến	17/12/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	312576	P2.13	12D1	Bùi Ngọc Khánh An	28/07/2007	
2	312577	P2.13	12D1	Nguyễn Ngọc Thụy An	29/04/2007	
3	312578	P2.13	12D1	Nguyễn Bảo Anh	01/06/2007	
4	312579	P2.13	12D1	Mai Huỳnh Ngọc Ánh	19/04/2007	
5	312580	P2.13	12D1	Đặng Hải Đăng	07/08/2007	
6	312581	P2.13	12D1	Nguyễn Ngọc Diệu	21/12/2007	
7	312582	P2.13	12D1	Hứa Nguyễn Thái Hà	25/04/2007	
8	312583	P2.13	12D1	Mai Ngọc Ánh Hân	09/01/2007	
9	312584	P2.13	12D1	Nguyễn Ngọc Minh Hân	21/02/2007	
10	312585	P2.13	12D1	Trần Gia Hân	17/01/2007	
11	312586	P2.13	12D1	Trần Nhật Đan Khanh	25/10/2007	
12	312587	P2.13	12D1	Trịnh Đoàn Phan Khanh	04/10/2007	
13	312588	P2.13	12D1	Lê Hồng Khánh	07/01/2007	
14	312589	P2.13	12D1	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	01/08/2007	
15	312590	P2.13	12D1	Huỳnh Đỗ Mỹ Linh	16/11/2007	
16	312591	P2.13	12D1	Trần Khánh Linh	17/11/2007	
17	312592	P2.13	12D1	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	24/05/2007	
18	312593	P2.13	12D1	Lâm Nguyễn Nhựt Minh	22/11/2007	
19	312594	P2.13	12D1	Đoàn Kim Ngân	22/03/2007	
20	312595	P2.13	12D1	Nguyễn Minh Ngọc	07/10/2007	
21	312596	P2.13	12D1	Nguyễn Vũ Thanh Ngọc	04/04/2007	
22	312597	P2.13	12D1	Trần Như Bảo Ngọc	19/11/2007	
23	312598	P2.14	12D1	Lê Ngọc Khôi Nguyên	02/10/2007	
24	312599	P2.14	12D1	Nguyễn Phương Yến Nhi	24/12/2007	
25	312600	P2.14	12D1	Võ Thụy Xuân Nhiên	16/04/2007	
26	312601	P2.14	12D1	Nguyễn Lê Như	12/12/2007	
27	312602	P2.14	12D1	Phạm Hưng Phú	04/02/2007	
28	312603	P2.14	12D1	Bùi Thị Lam Phương	04/03/2007	
29	312604	P2.14	12D1	Lê Nguyễn Mai Phương	28/07/2007	
30	312605	P2.14	12D1	Nguyễn Thị Mai Phương	05/07/2007	
31	312606	P2.14	12D1	Lê Nguyên Minh Quân	26/10/2007	
32	312607	P2.14	12D1	Vũ Nguyễn Minh Quân	02/09/2007	
33	312608	P2.14	12D1	Nguyễn Đăng Quang	12/03/2007	
34	312609	P2.14	12D1	Đỗ Nguyễn Minh Sáng	01/01/2007	
35	312610	P2.14	12D1	Đỗ Ngọc Phương Thi	19/05/2007	
36	312611	P2.14	12D1	Hà Song Thư	07/02/2007	
37	312612	P2.14	12D1	Lê Trần Minh Thư	11/11/2007	
38	312613	P2.14	12D1	Nguyễn Hoàng Anh Thư	03/02/2007	
39	312614	P2.14	12D1	Hoàng Bảo Thy	05/11/2007	
40	312615	P2.14	12D1	Huỳnh Bảo Trân	04/07/2006	
41	312616	P2.14	12D1	Trần Thị Khánh Trân	06/04/2007	
42	312617	P2.14	12D1	Nguyễn Thị Hiền Trang	12/06/2007	
43	312618	P2.14	12D1	Trần Nguyễn Thùy Trang	07/09/2007	
44	312619	P2.14	12D1	Nguyễn Minh Trung	28/10/2007	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	307185	P1.12	12D2	Bùi Nguyễn Phương Anh	18/07/2007	
2	307186	P1.12	12D2	Mai Thị Mai Anh	10/10/2007	
3	307187	P1.12	12D2	Nguyễn Hà Anh	23/09/2007	
4	307188	P1.12	12D2	Nguyễn Nhị Hà Anh	23/12/2007	
5	307189	P1.12	12D2	Nguyễn Thanh Quỳnh Anh	21/06/2007	
6	307190	P1.12	12D2	Phan Thảo Anh	22/12/2007	
7	307191	P1.12	12D2	Võ Quang Anh	17/03/2007	
8	307192	P1.12	12D2	Phan Nhất Quế Chi	04/04/2007	
9	307193	P1.12	12D2	Nguyễn Hoàng Đạt	01/09/2007	
10	307194	P1.12	12D2	Ngô Nguyễn Gia Hân	10/11/2007	
11	307195	P1.12	12D2	Trịnh Minh Hiếu	26/11/2007	
12	307196	P1.12	12D2	Nguyễn Trình Quỳnh Hương	23/11/2007	
13	307197	P1.12	12D2	Lê Phú Hoàng Long	15/10/2007	
14	307198	P1.12	12D2	Trần Kim Long	14/12/2007	
15	307199	P1.12	12D2	Đỗ Hoàng Phương Mai	12/03/2007	
16	307200	P1.12	12D2	Huỳnh Lê Minh	05/06/2007	
17	307201	P1.12	12D2	Trần Ngọc Khánh Minh	09/03/2007	
18	307202	P1.13	12D2	Mai Nguyễn Hà My	18/04/2007	
19	307203	P1.13	12D2	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	04/04/2007	
20	307204	P1.13	12D2	Lương Khánh Ngọc	19/08/2007	
21	307205	P1.13	12D2	Nguyễn Thịnh Nhân	28/11/2007	
22	307206	P1.13	12D2	Nguyễn Đình Uyên Phương	21/04/2007	
23	307207	P1.13	12D2	Lê Thu Tâm	28/03/2007	
24	307208	P1.13	12D2	Nguyễn Đoan Thanh	02/01/2007	
25	307209	P1.13	12D2	Nguyễn Ngọc Mỹ Thuận	01/03/2007	
26	307210	P1.13	12D2	Nguyễn Ngọc Thanh Thy	01/01/2007	
27	307211	P1.13	12D2	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	08/08/2007	
28	307212	P1.13	12D2	Nguyễn Phúc Bảo Trân	28/11/2007	
29	307213	P1.13	12D2	Bùi Nguyễn Yến Trang	23/12/2007	
30	307214	P1.13	12D2	Đỗ Ngọc Phương Trang	17/10/2007	
31	307215	P1.13	12D2	Nguyễn Minh Uyên	02/02/2007	
32	307216	P1.13	12D2	Phạm Nguyễn Thảo Vy	10/12/2007	
33	307217	P1.13	12D2	Nguyễn Thị Mỹ Yên	17/12/2007	